

# Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

## Bài 80

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 16.05.2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=7dWPIrrgZZ8>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay là bài 80, trong chuyên đề Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy. Chúng ta học chuyên đề này cũng được lâu rồi, bây giờ cũng gần kết thúc những phần về Vi Diệu Pháp căn bản. Chúng ta cố gắng đi cho hết, rồi chúng ta sẽ qua chuyên đề khác.

Hôm nay, cũng như mọi lần, chúng ta sẽ vào bằng một câu chuyện cho dễ nghe, mời quý vị theo dõi:

**Câu Chuyện Về Tỳ-Kheo-Ni Liên Hoa Sắc**

**(Theo Chú Giải Kinh Pháp Cú)**

**(Pháp Cú số 69)**

**“Người ngu tưởng mật ngọt**

**Khi ác quả chưa muối**

**Đến chùng quả thuần thực**

**Phải chịu khổ không thôi”.**

Đây là Kinh Pháp Cú, quý vị cũng rất quen thuộc, nhưng thường Kinh Pháp Cú chỉ có bài kệ thôi. Còn đây là theo Chú giải nên có thêm nữa, gọi là Tích Truyện Pháp Cú, có câu chuyện liên quan.

Kệ Pháp Cú này, Đức Bổn Sư đã thuyết ra khi Ngài an ngự tại Vetavana, đề cập đến nàng Thánh nữ Uppalavaṇṇā (Thanh Liên Sắc/Liên Hoa Sắc). Tương truyền rằng: Nàng Uppalavaṇṇā đã từng phát đại nguyện dưới chân Đức Phật Padumuttara (Thắng Liên Hoa) và tiếp tục gieo trồng vào ruộng phước trong hằng trăm ngàn đại kiếp.

Sau khi luân hồi lên xuống các cõi trời, người, trong thời Đức Phật hiện tại, nàng tái sanh vào một gia đình Trưởng giả ở trong thành Sāvattihī. Cô được cha mẹ đặt tên là Uppalavaṇṇā, vì da cô tuy đen nhưng mịn màng, tươi tắn, thanh lịch như cánh sen xanh phong nhụy.

Lý do tại sao [cô] lại có tên như vậy, vì người đẹp, da cô tuy đen (vì là người Ấn Độ), nhưng mịn màng, tươi tắn, thanh lịch giống như hoa sen xanh, nên đặt tên là Hoa Sen Xanh (có khi gọi là Liên Hoa Sắc). Chúng ta theo dõi tiếp:

Đến tuổi cập kê, cô được các vương tôn, công tử nhà quyền quý, danh vọng trong cõi Diêm phù mang lễ vật đến cầu hôn. Trưởng giả thân phụ của cô không dứt khoát hồi hôn, từ chối một ai, nhưng ông

tự nghĩ: “Ta không thể nhận lời, chiều theo ý muốn của tất cả những người này. Vậy ta phải lập ra một phương thế”. Ông cho gọi tiểu thư đến và hỏi: - Này con, con có thể xuất gia được chăng? Trưởng giả vừa dứt lời, nàng Uppalavaṇṇā nghe trong đầu cô bùng nóng, như có dầu sôi trăm đạo, nên cô đáp lại ngay: - Thưa cha, con sẽ xuất gia.

Tức là cô này đẹp quá, nên rất nhiều người ngưỡng mộ, rất thích, nên hết người này đến người kia đến cầu hôn. Ông Trưởng giả (ba của cô) thấy con gái mình được nhiều người hỏi như vậy, giờ không biết [gả] cho ai. Trong Tích Truyện Pháp Cú nói là không biết gả con gái cho ai, nếu đồng ý người này thì người kia không chịu, như vậy không có cách nào hết và loạn mất, nhiều khi chuốc lấy những phiền phức. Tại vì người đông quá, mà có một người [được] thôi, còn những người kia không được thì có khi từ đó không ổn. Cho nên ông nghĩ ra kế sách, là bảo con gái mình đi xuất gia cho rồi. Đi xuất gia thì coi như không có ai lấy được hết, và như vậy người ta không có ghét. Ông gọi cô Liên Hoa Sắc lên và nói như vậy. Vì cô có căn lành nhiều đời, nên đồng ý đi xuất gia ngay.

Trưởng giả liền thiết tiệc linh đình để làm lễ tiễn đưa con gái, rồi đưa nàng đến chùa của Tỳ-khưu-ni, cho nàng xuất gia Tỳ-khưu-ni. Xuất gia không bao lâu, nàng Uppalavaṇṇā chứng quả A-la-hán. Hôm ấy nhằm phiên nàng quét dọn, sửa soạn chỗ làm lễ Phát Lộc sám hối của Tăng Ni. Sau khi quét tước xong chỗ kiết giới, nàng đốt đèn lên, nàng nhìn ngọn đèn làm đối tượng cho đề mục thiền, đảnh luôn quả vị A-la-hán với tuệ phân tích và các Thắng trí Thần thông.

Tức là cô Liên Hoa Sắc này cũng phát nguyện lớn lắm, 100.000 Đại kiếp về trước rồi, cô phát nguyện muốn thành một Đệ tử Đệ nhất Thần thông bên Ni. Do có nguyện đó, nên khi đi xuất gia không bao lâu, tu đề mục gì, quý vị thấy không ạ? Tức là cô đốt đèn và nhìn ngọn đèn làm đề mục Thiền mà đắc luôn quả vị A-la-hán, chứng được tuệ phân tích và các Thắng trí Thần thông. Tuy là đề mục Thiền ngọn lửa thôi đó, mà vẫn đắc được quả vị A-la-hán. Vì thật ra là do nguyện xưa, bây giờ đủ duyên rồi thì thành tựu thôi. Đó, quý vị thấy rõ ràng. Bây giờ chúng ta nghe tiếp câu chuyện này.

**Thời gian sau, nàng Uppalavaṇṇā đi vân du, rồi đi vào rừng Manh Lâm (Andhavana) hành đạo. Lúc bấy giờ chưa có học giới cấm Tỳ-khưu-ni ngụ trong rừng. Khi ấy, nhiều người phát tâm cất cốc cho nàng, bên trong có kê giường, bên ngoài có màn che bốn phía. Nàng đi vào thành Sāvattthī khất thực rồi đi trở ra.**

Quý vị thấy hồi xưa cũng vậy, người ta cất thất (cốc) cho Tỳ-kheo-ni. Cô Liên Hoa Sắc cũng được một cái cốc (thất) ở trong rừng, ngon lành đúng không ạ? Nhưng chuyện gì xảy ra?

**Một thanh niên tên là Nanda, vốn là anh em cô cậu của nàng Uppalavaṇṇā (Mātulaputto), đã nặng tình luyện ái nàng từ khi nàng còn ở gia đình. Nay hay tin nàng trở lại kinh thành, chàng ta thừa lúc nàng chưa về, lén đến rừng Andhavana, lén vào trong cốc của nàng, núp dưới gầm giường.**

Quý vị thấy không ạ? Vì anh thanh niên này mê cô từ khi cô chưa đi

xuất gia, bây giờ nghe nói cô đi xuất gia trở về thì khoái quá, nên lên vô trong thất, núp dưới gầm giường luôn. Ở đây là anh em cô cậu, nhưng ở Ấn Độ hồi xưa, quý vị thấy là anh em cô cậu trong gia đình vẫn lấy nhau bình thường nha. Cho nên là họ không có quan niệm như bây giờ.

Khi nàng về đến lều, vào trong đóng cửa lại, vừa lên giường thì thanh niên Nanda từ gầm giường chui ra, trèo lên giường. Nàng la lên: “Đồ ngu, đừng có liều mạng. Đồ ngu, đừng có liều mạng”. Bất chấp sự kháng cự của người nữ Ni, thanh niên dùng cường lực cưỡng hiếp vị Thánh nữ cho thỏa lòng dục vọng rồi y bỏ chạy. Khi ấy, địa đại dường như không chịu nổi tội ác nặng nề của chàng thanh niên Nanda, nên nứt đôi, chàng ta sa vào nơi đất nứt, bị đọa vào Địa ngục A-tỳ (Mahāvīci).

Quý vị thấy là tội nặng quá, vì người ta chứng A-la-hán rồi. Tội đó khiến cho đất nứt, đất sụp, tức là giống như động đất, bây giờ gọi là hồ tử thần nuốt mất, còn hồi xưa thì gọi là đất nứt.

Nữ ni Uppalavaṇṇā muốn cho tâm mình khỏi tắc trách bèn đem chuyện này trình lên Giáo Hội Tỳ-khưu-ni, Chư Ni bạch lại chư Tăng và chư Tăng bạch lên Đức Bổn Sư. Nghe vậy, Đức Thế Tôn gọi các Tỳ-khưu đến phán dạy:

- Này các Tỳ-khưu! Đối với hàng tứ chúng là Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, nếu kẻ ngu nào gây ra ác nghiệp thì dầu cho kẻ ấy có vui sướng thỏa mãn được chút ít chi, cũng ví như người ném qua hương vị ngọt ngào của chất đường và mật chẳng hạn.

Quý vị thấy, Đức Phật nói không chỉ mỗi Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, mà còn có Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di (tức là những người Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ) nữa, nếu ai gây ác nghiệp với những người đó, thì quý vị thấy tội cũng nặng. Đức Phật nói như vậy. Đây là [phạm tội] với bậc Thánh thì tội nặng, còn nếu đối với phàm phu thì tội nhẹ hơn.

Tiếp theo đây, Đức Bốn Sư thuyết lên thời pháp rồi đọc kệ ngôn rằng:

**“Khi quả ác nghiệp chưa muối,  
Người ngu lầm tưởng yên vui mật đường,  
Đến giờ quả chín như thường,  
Người ngu mới thấy chán chường khổ đau”.**

(Đây là bài kệ dịch theo khổ 6 – 8).

Khi thời pháp chấm dứt nhiều vị chứng đắc Thánh quả, nhưt là Tu-đà-hườn quả (tức là Tu-đà-hoàn. Đây là viết theo kiểu miền Nam, hay gọi là Tu-đà-hườn).

Vào thời khác, Đại chúng Tỳ-khưu cùng nhau luận đạo trong phòng Pháp hội, đề xướng Pháp thoại như vậy: “Dầu là bậc Lộ tận, theo ý tôi nghĩ, các Ngài cũng còn thọ hưởng dục lạc, vui thích Ngũ trần, chớ chẳng lẽ làm ngơ. Thật thế, các Ngài đâu phải là bông cây hay gò mồi gì cho cam. Thân thể các Ngài cũng biết thọ hưởng dục lạc, vui thích ngũ trần...”. Đức Thế Tôn ngự đến phán hỏi:

Tức là các Đại chúng Tỳ-kheo mới bàn nhau, cho dù người ta chứng A-la-hán cũng vẫn còn hưởng thọ dục, bởi vì cơ thể đâu phải là khúc cây,

gò mỗi, đóng đất gì đâu, người bình thường thì chắc cũng có. Họ bàn như thế. Thì Đức Phật nói thế nào?

**“Này các Tỳ khưu, hôm nay các ông ngồi luận việc chi?”.**

**Khi nghe đáp: “Bạch Ngài, việc như vậy, như vậy...”. Đức Bổn Sư đĩnh chính rằng:**

**“Này các Tỳ khưu, các bậc Lộ tận (A-la-hán) không vui thích ngũ trần, không thọ hưởng dục lạc. Thật thế, như trên mặt những lá sen, nước rơi xuống không thấm ướt, không ứ đọng mà tuột đi luôn và trên đầu mũi kim, hột cải không thể đeo dính, đứng vững được mà phải lăn tuột đi. Cũng như thế ấy, trong tâm bậc Lộ tận, dục lạc ngũ trần không đeo dính và không ứ đọng lại được”.**

Ở đây, Đức Phật nói rất rõ, tức là A-la-hán, bậc Lộ tận Tỳ-kheo, đối với Ngũ dục (không phải là tài, sắc, danh, thực, thùy đâu, mà là năm sắc dục: sắc ở trên mắt, tức là mắt thấy những cảnh đẹp; tai nghe những âm thanh hay; mũi ngửi những mùi thơm yêu thích; lưỡi nếm những vị ngon; thân xúc chạm êm dịu, êm ái dễ chịu) thì các ngài không bị ảnh hưởng gì, những việc đó không ăn thua gì. Còn bậc dưới Lộ tận, tức là Tam quả trở xuống, thì không tính vào đây. Tức là Tam quả trở xuống thì vẫn có khả năng hưởng thọ. Cho nên A-la-hán đặc biệt như vậy.

**Đến đây, Đức Bổn Sư thuyết pháp giải rộng thêm nghĩa lý rồi Ngài kết luận bằng câu kệ Pháp cú sau đây:**

**“Như nước giọt lá sen,**

**Hột cải gác đầu kim,**

## **Người không nhiễm dục lạc,**

### **Ta gọi Bà-la-môn”.**

Quý vị thấy không ạ? Tức là đẳng cấp cỡ đó, giống như nước nhỏ trên lá sen, không có đọng dính gì; hoặc là để hột cải gác lên đầu kim (cây kim may quần áo) thì hạt cải cũng không thể dính được trên đó. Người không nhiễm dục lạc thì mới xứng đáng gọi là Bà-la-môn. Bà-la-môn ở đây, ý Đức Phật nói là Tỳ-kheo chứng A-la-hán mới có khả năng đó, chứ còn bình thường thì không có.

Cho nên đừng có tưởng ai đó giỏi lắm, nghe nói là tu hành lâu năm thế này thế kia, thật ra là họ giấu thôi, chứ không đạt A-la-hán thì không ăn thua, vẫn còn có dục, mà dục thế nào, nhẹ hay nặng thôi. Tu-đà-hoàn thì bớt đi [được] rất nhiều. Cho nên có nhiều đồng tu nói: Phải làm sao [đối với] vấn đề đó? Chúng ta nói là khi nào quý vị chứng Thánh, phải chứng Tu-đà-hoàn thì dục mới bớt được. Còn không, thì tu [là] đè nén, giống như lấy đá đè cỏ, có lúc đè được, lúc không đè được, lúc nào nó bung thì sẽ bung mạnh chẳng hạn. Cho nên đó là lý do tại sao mà pháp tu, đặc biệt tu Tứ niệm xứ, Thiên chỉ thì giúp cho mình đỡ nhiều. Tuy chưa hết, nhưng giảm được nhiều, đè thôi thì cũng tốt rồi.

**Nhân dịp này, Đức Bổn Sư triệu thỉnh Quốc vương Pasenadikosala đến và đề nghị rằng:**

**- Tâu đại vương! Trong giáo pháp này, có bao nhiêu Công tử thì cũng có bấy nhiêu Tiểu thư, đều là con nhà gia giáo vọng tộc, đã từ bỏ quyền thuộc đông đảo và tài sản dồi dào mà xuất gia hành đạo, cư ngụ**

trong rừng. Khi ngụ trong rừng, các nữ tu ấy hằng bị các thanh niên ác quấy, đê hèn, manh tâm làm khó, đôi khi còn gây tai hại, làm hư hỏng phẩm hạnh nữa là khác.

Vì thế, cần phải xây cất chỗ ngụ cho Tỳ-khưu-ni ở trong vòng kinh thành. Quốc vương đáp: “Lành thay”, rồi vâng theo lời đề nghị của Đức Thế Tôn, khiến quan quân kiến thiết một cảnh già lam riêng biệt cho Giáo Hội Tỳ-khưu-ni trên một địa điểm trong vòng thành đô. Từ đó về sau, các Tỳ-khưu-ni chỉ cư ngụ trong vòng đô thành mà thôi.

*(V.10- Tích Nữ Thánh Uppalavaṇṇā (Uppalavaṇṇātherīvatthu) – Chú Giải Kinh Pháp Cú Bài Kệ 69).*

Quý vị thấy, ở đây người nữ có thiệt thòi đúng không ạ? Cho nên Đức Phật rất là đặc biệt, Đức Phật gợi ý cho ông vua Ba-tư-nặc xây tịnh xá riêng cho Tỳ-khưu-ni ở trong thành, để khỏi nguy hiểm. Cho nên người nữ cũng thiệt thòi, làm thân nữ đi xuất gia, ở trong rừng vắng vẻ cũng không được. Đó là duyên, để từ đó có [giới] tại sao người nữ không đi một mình v.v... Đó là Đức Phật chế ra từ những nạn phạm hạnh này.

Đó là câu chuyện đầu tiên. Chúng ta kể ra như vậy và chắc chắn có người thắc mắc là nghe nói cô Liên Hoa Sắc có chồng, xong rồi sau này cô bỏ con gái đi, sau đó cô có con trai nữa. Cuối cùng thất lạc một hồi thì [cổ] lấy con trai làm chồng, rồi con trai lại cưới cô con gái của cổ nữa, thành ra loạn luân đó, chung chồng với con gái, v.v... đủ thứ chuyện. Lấy con trai làm chồng thì chuyện đó không nằm trong này. Vậy có mâu thuẫn gì không? Xin phép nói luôn là không có mâu thuẫn gì, câu chuyện đó là trong đời quá

khứ nha. Câu chuyện đó cũng ở trong Kinh Tiểu Bộ, quý vị coi phần ‘Trưởng Lão Ni Kệ’, có bài kệ nói về chuyện đó. Cô Liên Hoa Sắc sau khi chứng A-la-hán, cô quán lại kiếp xưa thì thấy như vậy. Cô thấy đời đó ngán quá rồi, cô đi xuất gia, nhưng đời đó chưa đắc Thánh quả A-la-hán. Còn đời này xuất gia là đắc Thánh quả A-la-hán ngon lành luôn.

Cho nên không mâu thuẫn với nhau nha! Và chuyện đó cũng nói nguyên nhân tại sao, thì chúng ta đã kể rồi. Nếu quý vị không nhớ thì lúc nào đó chúng ta kể lại. Đối với ngài Thánh nữ Liên Hoa Sắc thì rất là đặc biệt, có những câu chuyện như vậy. Câu chuyện đó là gì, quý vị nhớ không ạ? Đó là do quá khứ cô thích mai mối cho người, cho thú, cho gì đó, đủ các kiểu... tìm cho người ta. Cho nên sau này cô bị quả loạn luân, đó là kết quả. Cho nên cũng có nhiều câu chuyện hay.

#### **4 Loại Nghiệp**

#### **(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)**

Bây giờ, chúng ta đến phần thứ hai của ngày hôm nay:

Thông thường, mọi người cứ nói nghiệp, đặc biệt trong Phật pháp cứ nói nghiệp thì mình nghĩ nghiệp là xấu. Nhưng không phải! Đó là mình học không đúng, mình cứ nói nghiệp, nghiệp. Không phải! Nghiệp gì, nghiệp xấu hay nghiệp tốt? Hôm nay, không phải là nghiệp xấu hay nghiệp tốt nữa, mà mình học tới bốn loại nghiệp, theo Kinh Tăng Chi Bộ. Đức Phật nói như sau:

- **Có bốn nghiệp** này, này các Tỷ-kheo, **đã được Ta chứng ngộ với thắng trí và thuyết giảng.** Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, **có nghiệp đen quả đen; này các Tỷ-kheo, có nghiệp trắng quả trắng; có nghiệp đen trắng, quả đen trắng, có nghiệp không đen không trắng, quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.**

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là nghiệp đen quả đen?**

Mình học giáo lý nhà Phật thì phải nói bốn nghiệp, chứ không phải nói nghiệp không [thôi], đó là mấy người học không đúng. Học đúng là phải nói bốn nghiệp gồm có: Nghiệp đen cho quả đen, nghiệp trắng cho quả trắng, nghiệp lẫn lộn đen trắng thì cho quả lẫn lộn đen trắng, bài kinh này nói tắt, và có nghiệp không đen không trắng thì cho quả gì? Đó là ‘nghiệp không đen không trắng, quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt (tức là chấm dứt sanh tử)’. Ở đây chúng ta sẽ nghe chính Đức Phật nói, không phải mình tự nói.

Chúng ta tiếp tục, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **có người làm thân hành có tổn hại, làm khẩu hành có tổn hại, làm ý hành có tổn hại.** Người ấy, do làm thân hành có tổn hại, do làm khẩu hành có tổn hại, do làm ý hành có tổn hại, sanh ra ở thế giới có tổn hại. Do người ấy sanh ra ở thế giới có tổn hại, các cảm xúc có tổn hại được cảm xúc. Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ có tổn hại, thuần nhất khổ, như những chúng sanh trong Địa ngục. Này các Tỷ-

**kheo, đây gọi là nghiệp đen quả đen.**

Quý vị hiểu không ạ? Nghiệp đen quả đen là gì? Nghiệp xấu là mình làm tổn hại cho chúng sanh, [và] cho mình. Có ba nghiệp: Nghiệp của thân, nghiệp của miệng và nghiệp của ý. Sau khi làm như vậy thì sau này sẽ sanh vào một thế giới, mà thế giới đó khiến tạo ra những cảm xúc tổn hại. Giống như nếu rớt vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, và cõi Người, quý vị có những nghiệp tự nhiên cảm thấy hay sợ hãi, có người bị trầm cảm v.v... đó là nghiệp đen cho quả đen. Nếu nặng nhất là vô Địa ngục. Đó là nghiệp thứ nhất.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là nghiệp trắng quả trắng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân hành không có tổn hại, làm khẩu hành không có tổn hại, làm ý hành không có tổn hại.** (Không tổn hại là không tổn hại cho người. Theo định nghĩa nghiệp thiện và nghiệp bất thiện là ‘không tổn hại cho người, không tổn hại cho mình, không tổn hại cho cả hai’, thì đó là nghiệp thiện. Nếu tổn hại cho mình, hoặc tổn hại cho người, hoặc tổn hại cho cả mình và người, thì đó là bất thiện. Chúng ta thấy rõ ràng rồi nha!) Người ấy, do làm thân hành không có tổn hại, do làm khẩu hành không có tổn hại, do làm ý hành không có tổn hại, sanh ra ở thế giới không có tổn hại. Do người ấy sanh ra ở thế giới không có tổn hại, các cảm xúc không có tổn hại được cảm xúc. Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc không có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ không có tổn hại, thuần nhất lạc, như chư Thiên ở Biến Tịnh Thiên. **Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp trắng quả trắng.**

Nếu tạo toàn nghiệp thiện thôi thì sanh lên các cõi Trời. Ở đây, Đức Phật lấy là cõi Trời rất thù thắng, đó là Biến Tịnh thiên (trời Tam thiên). Trời Biến Tịnh thì rất ngon rồi đúng không ạ?

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là nghiệp đen trắng quả đen trắng?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **có người làm thân hành có tổn hại và không tổn hại, làm khẩu hành có tổn hại và không tổn hại, làm ý hành có tổn hại và không tổn hại** Người ấy, do làm thân hành có tổn hại và không tổn hại, do làm khẩu hành có tổn hại và không tổn hại, do làm ý hành có tổn hại và không tổn hại, sanh ra ở thế giới có tổn hại và không tổn hại. Do người ấy sanh ra ở thế giới có tổn hại và không tổn hại, các cảm xúc có tổn hại và không tổn hại được cảm xúc. Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc có tổn hại và không tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ có tổn hại và không tổn hại, xen lẫn, pha trộn lạc và khổ. Ví như một số người và chư Thiên, một số chúng sanh ở các đạo xứ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen trắng quả đen trắng.

Quý vị hiểu không ạ? Chúng ta thường là vậy đó, thường ở dạng là nghiệp vừa đen vừa trắng, lẫn lộn đen trắng, tức là thiện ác lẫn lộn trong đó. Cho nên mình không sanh vào cõi trời Biến Tịnh thiên, mấy cõi Trời cao, mà mình chỉ có thể sanh ở cõi Trời [thấp hơn] (chư Thiên vẫn có những nghiệp bất thiện, chứ không phải chư Thiên hoàn toàn là tốt) và Người, hoặc là chúng sanh ở đây Đức Phật nói đạo xứ. Một số chúng sanh ở đạo xứ, giống như ở cõi Ngạ quỷ nhưng họ có phước, hoặc Súc sanh nhưng có

phước. Chính vì vậy, đây gọi là nghiệp đen trắng cho quả đen trắng. Trong đời mình, đâu phải là mình làm thiện hoàn toàn, cũng đâu phải làm ác hoàn toàn. Hoặc là trong một việc làm có thiện lẫn ác. Ví dụ như bây giờ, quý vị ở nhà không có tiền (các cô hay bị dính điều này). Các cô lén lấy tiền của gia đình mình, đem bố thí cho người nghèo hoặc là cúng dường hay làm gì đó thiện, thì nghiệp đó là gì? Là nghiệp lẫn lộn đen trắng. Vì sao? Vì quý vị ăn trộm của người trong gia đình là trộm cắp, và quý vị bố thí là thiện. Cho nên hai nghiệp là lẫn lộn đen trắng, rất nhiều thứ... Cho nên có nhiều việc mình tưởng là tốt, nhưng không phải là tốt.

Ví dụ như bây giờ tu tập, trong một Pháp môn, mình nói là một pháp nào đó theo một Tôn giáo nào đó. Ví dụ như mình tu theo con đường đó, nhưng con đường đó không phải là Chánh pháp của Phật, mặc dù là mình thiện đấy. Mình thiện ở chỗ nào? Thiện ở chỗ là mình ăn chay, mình hiền lành... Nhưng mình ác ở chỗ nào? Ác là mình gieo bất thiện cho người khác, mình dẫn cho người ta đi sai con đường Chánh pháp, [thì] bất thiện cũng có. Cho nên là nghiệp lẫn lộn đen trắng thì cho quả lẫn lộn đen trắng. Đó là loại nghiệp thứ ba.

Loại nghiệp thứ tư, quý vị ít được học, chắc có thể là lần đầu tiên được học đó.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là nghiệp không đen không trắng quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt?**

Tại đây, này các Tỷ-kheo, **phàm có tư tâm sở (Tâm sở Tư) nào để đoạn tận nghiệp đen quả đen này; phàm có tư tâm sở nào để đoạn tận**

**ngiệp trắng quả trắng này; phàm có tư tâm sở nào để đoạn tận nghiệp đen trắng quả đen trắng này; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nghiệp không đen không trắng quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này đã được Ta chứng ngộ với thắng trí và thuyết giảng.**

Quý vị thấy rõ ràng nha, tức là nghiệp cuối cùng mình cần tu, là mình cần dùng Tâm sở Tư. Ở đây, ngài Minh Châu dịch là ‘tư tâm sở’ tức là Tâm sở Tư, dịch đúng là: ‘Tâm sở Tư nào để đoạn tận nghiệp đen quả đen; Tâm sở Tư nào để đoạn tận nghiệp trắng quả trắng; và Tâm sở Tư để đoạn tận nghiệp đen trắng cho [quả] đen trắng. Tại vì ở bài kinh khác, Đức Phật định nghĩa nghiệp là Tâm sở Tư. Tức là khi mình làm, mình mong muốn điều gì, mình chủ đích gì, quý vị hiểu không ạ? Nếu mình chủ đích để thiện, thì đó là nghiệp gì? Tác ý không phải chủ đích để thiện, mà mình làm điều đó để tốt đẹp, không hại người, không hại mình, không có hại cả hai, thì đó gọi là nghiệp trắng, nghiệp thiện.

Nghiệp thứ hai là nghiệp bất thiện, tức là mình làm trong đó có ý hại người, hại mình, hại cả hai gì đó, hoặc là một điều thôi. Thì trong chủ định đó, tại vì tính [trên] ba điều: thân, khẩu, ý mà quý vị. Mình nói tôi tu hành mà, ý tôi tốt, nhưng việc [do] thân làm, [rồi] miệng của tôi dẫn người ta đi sai đường, thì đó vẫn là nghiệp bất thiện thôi. Theo định nghĩa ở trên đó, quý vị thấy không ạ? Ba hành: Thân hành, khẩu hành, ý hành mà. Cho nên đó cũng là bất thiện nha, đó cũng là nghiệp đen trắng.

Ở đây nói Tâm sở Tư là gì? Làm sao làm thiện rồi, nhưng tâm của mình

phải thế nào? Tâm sở Tư, mục tiêu là đừng có tạo nghiệp đen, đừng tạo nghiệp trắng, đừng tạo nghiệp lẫn lộn đen trắng. Nghiệp nào mà tạo được như vậy, thì gọi là nghiệp không đen không trắng, sẽ đưa đến đoạn diệt, tức là giải thoát khỏi khổ đau, chấm dứt sinh tử.

Quý vị thấy không ạ? Cho nên muốn chấm dứt sinh tử là gì? Thôi không mong muốn làm phước để hưởng phước, không mong muốn làm tội, không mong muốn vừa làm có tội [và] phước ở trong đó. Mà mình làm, mục tiêu là để chứng quả, giải thoát sinh tử. Đó là ý nghĩa như vậy. Cho nên Đức Phật định nghĩa trong bài kinh là ‘nghiệp là Tâm sở Tư’. Ở đây nói tư tâm sở, chính là Tâm sở Tư đó.

***(4.233) Chi Tiết: Vitthāra (T 1536.7) - 24. Phẩm Nghiệp: Kammavagga  
– Kinh Tăng Chi Bộ.***

Quý vị có thể kiểm ba bài kinh này để coi lại. Nghiệp là Tâm sở Tư. Cho nên hôm nay chúng ta hiểu về bốn nghiệp nha, chứ ai cứ nói nghiệp, nghiệp hoại. Nói ‘con tạo nghiệp’, mà tạo nghiệp nào? Nghiệp đâu phải chắc chắn là xấu đâu, có thể là xấu, có thể là vừa xấu vừa tốt, có thể là tốt, và cuối cùng có một loại nghiệp là nghiệp giải thoát. Cho nên phải nói đúng như vậy, chứ không phải nghiệp lúc nào cũng xấu đâu.

**Các Loài Hữu Tình Là Gì?**

**(Theo Kinh Trung Bộ)**

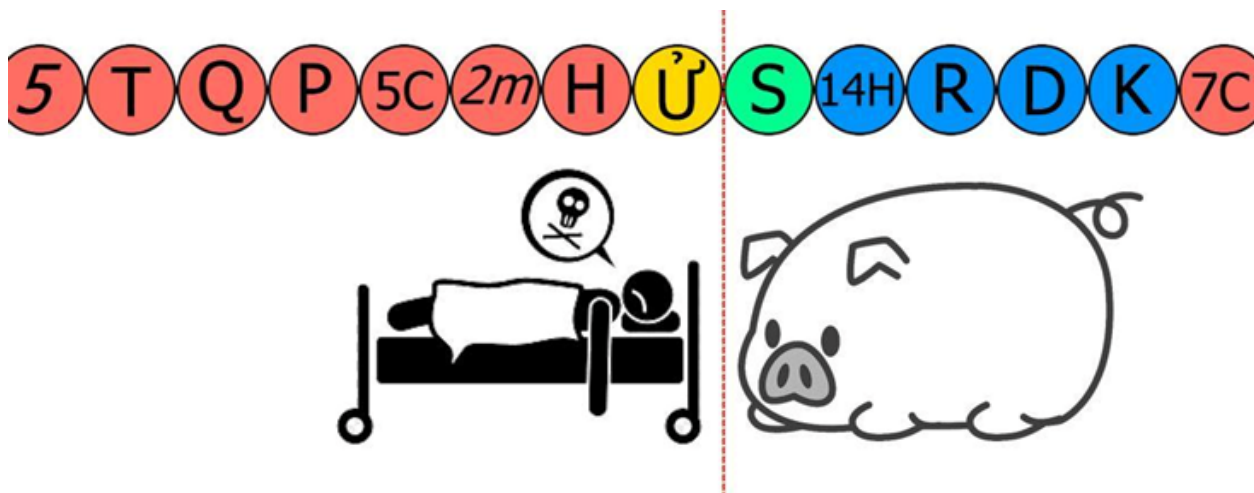
Hôm nay, sẵn để đổi không khí, chúng ta có một câu hỏi, hỏi bữa có đăng lên cho quý vị, từ một người mà người ta viết cũng hay lắm. Đây là

vấn đề mà chắc nhiều người cũng không trả lời được. Đó là:

- **Hãy trả lời một câu hỏi khó.** Có người viết trên mạng như sau (người này học Phật pháp cũng rất là tốt):

**Bạn sẽ trả lời thế nào khi một người quen nói thế này: ‘OK. Cứ cho rằng có kiếp sau đi nữa, nếu sau khi tôi chết, tôi tục sinh làm con heo thì con heo đó nó sẽ không biết tôi là ai, nó đâu biết kiếp trước nó là tôi, và bây giờ tôi cũng không biết con heo đó nó sẽ có những cảm tưởng gì. Vậy thì việc gì tôi phải lo chuyện tu hành giải thoát làm gì? Vì giữa tôi và con heo kiếp sau không có mối liên lạc tinh thần tâm lý nào cả, chỉ là dòng danh pháp suông thôi. Mạnh đũa nào sống kiếp này’.**

Và người ta có để một hình minh họa về Lộ trình tâm Thời cận tử của một người chết xong đầu thai tái tục thành heo.



[Chú thích]:

- 5: là Tâm khai Ngũ môn. Tức là có nhiều Lộ trình tâm chết, nhưng ở đây người ta chọn một cái thôi. Ở đây là Khai ngũ môn, tức là quan sát thấy điều gì đó, ví dụ như ông này thấy cảnh đầu lâu ghê ghê.

- T: Tâm tiếp thâu.
- Q: Tâm quan sát.
- P: Tâm phán định hay đoán định.
- 5C: 5 Tâm đồng lực. Lúc chết có 5 Tâm đồng lực thôi, chứ không có 7 Tâm đồng lực. Đây là trường hợp có 5 Tâm đồng lực. Chúng ta học bài này rồi nha, quý vị không nhớ thì quay lại coi bài cũ.
- 2m: Ở đây cảnh ghê quá cho nên có thêm 2 Na cảnh nữa.
- H: Ở đây vẽ Tâm hộ kiếp trước tử nữa. Rồi sau đó mới vô tử.
- Ủ: là tâm Tử.
- S: là tâm Tục sinh
- 14H: Sau tục sinh thì mới đầu chạy Tâm hộ kiếp trước. Cho nên là 14 Tâm hộ kiếp chạy.
- Dấu gạch đứng (dấu cắt) là qua đời mới rồi, là thành con heo rồi. Từ chữ S là [Lộ trình tâm] con heo.
- R: Hộ kiếp rúng động
- D: Hộ kiếp dứt dòng.
- K: là Tâm khai Ý môn.
- 7C: 7 Tâm đồng lực. Lúc này là thành con heo, nó suy nghĩ điều gì rồi đó. *(Nguồn bài viết này mình để luôn là Kien Cao Xuan (viết chữ không có dấu)).*

Bây giờ chúng ta trả lời câu hỏi này như thế nào? Quý vị hình dung được không ạ? Tức là bây giờ người này nói là họ chết rồi, giả sử biến thành con heo (tục sanh thành con heo). Vậy con heo đó, trước đó nó đâu có biết nó là họ, và bây giờ họ cũng đâu biết con heo đó sẽ có cảm tưởng

gì, nó là heo mà. Vậy thì có liên quan gì đâu mà lo tu hành làm chi, vì con heo đó với họ đâu có liên quan gì với nhau. Chỉ là dòng Danh pháp sanh diệt, vậy thì mạnh đũa nào nấy sống sướng hơn đúng không ạ? Họ nói vậy đó, đưa ra câu hỏi như vậy.

Điều này là người ta học ba mớ, gọi là giáo lý ba mớ, đúng không quý vị? Học một hồi, mình không hiểu rõ rồi mình sẽ hỏi như vậy đúng không? Có người học vậy đó. Người đời thì người ta nói: ‘Thôi, chết là hết rồi’. Thì rớt vào Đoạn kiến. Còn mình bị Thường kiến, thì cho là chết rồi, đời này có liên quan đến đời sau nên phân đầu. Còn đây, mình học, thấy Phật không nói là đời này với đời sau, không phải như mình [hiểu] là Thường kiến (Thường kiến là Tà kiến), mà chỉ là dòng Danh pháp suông thôi mà.

Bây giờ, nếu ai không hiểu thì giải thích lại tại sao gọi là dòng Danh pháp. Sắc là thân thể này, là Tứ đại. Đây là người, rồi đời sau Tứ đại là con heo. Còn dòng Danh pháp là gì? Đó là dòng Sắc pháp rồi, bây giờ là danh. Danh pháp là những tâm: Tâm khai Ngũ môn chạy lên xong rồi diệt -> Tâm tiếp thu chạy lên rồi diệt -> Tâm quan sát sinh rồi diệt -> Tâm phán định (hay đoán định) sanh rồi diệt -> 5 Tâm đồng lực (mỗi lần sanh rồi diệt, mà 5 lần như vậy) -> Tâm na cảnh (Tâm na cảnh sanh rồi diệt, rồi sanh Tâm na cảnh thêm lần nữa) -> rồi trả về Tâm hộ kiếp (sanh rồi diệt) -> Tâm tử (sanh Tâm tử, rồi diệt Tâm tử). Thật ra Tâm tử này, tính chất cũng giống y Tâm hộ kiếp thôi -> sau đó là sanh Tâm tái tục (thật ra cũng giống Tâm hộ kiếp thôi, nhưng bây giờ chuyển thể, hồi xưa tính chất người, ở đây có thể là người lạc Nhị nhân, người lạc Tam nhân gì đó, nhưng qua đây thành con

heo, thì chắc chắn là không còn Tam nhân nữa, mà chỉ có thể rớt xuống vào [chúng sanh] khổ thôi (chúng sanh Vô nhân). Nó đổi tính chất ngay chỗ giao này [ngay đường cắt] thôi. Cho nên đôi khi, mình nói đơn giản là Tâm hộ kiếp khi đổi tính chất là qua đời mới. Còn một trường hợp nữa, đổi tính chất mà không qua đời mới, thì đó là Hộ kiếp khách) -> 14 sát-na tâm cứ sanh và diệt -> Tâm hộ kiếp rúng động sanh (mỗi lần thật ra chỉ có một Tâm hộ kiếp thôi, chứ không có liên tục). Nhớ!

Có nhiều người học riết rồi hiểu sai, hiểu sai thế nào? Có người học ba mới, rồi nói là dòng Danh pháp giống như một sợi dây nối dài, chạy từ đời này qua đời khác. Vậy thì rớt vào Thường kiến mất rồi (Thường kiến có nghĩa là có một sợi dây đi liên tục). Rồi nói là dòng Tâm hộ kiếp giống như nước trong dòng sông, lúc nào cũng chảy ngầm. Không phải như vậy! Mà quý vị phải hiểu là: Nếu lấy ví dụ dòng sông là đúng, nhưng hiểu về dòng sông như vậy là sai. Dòng tâm của chúng sanh giống như dòng sông là đúng. Dòng sông là gì? Nước chảy qua không bao giờ là nước cũ. Quý vị hiểu không ạ? Có câu nói rất nổi tiếng, đó là: 'Không ai tắm hai lần trên một dòng sông'. Có nghĩa là dòng sông thì vẫn là dòng sông đó, nhưng nước đã khác rồi. Chúng sanh là vậy đó. Tức là dòng Danh sắc liên tục sanh và diệt, giống như nước, chảy qua, chảy qua, rồi dòng nước sau chảy tới. Và chúng ta ảo ảnh, chúng ta chỉ nhìn thấy có một con sông, nước đang chảy thôi mà. Quý vị hiểu không ạ? Nước trong con sông đang chảy, nước chảy thì nước chảy thôi, chứ mình đâu có nghĩ nó thay đổi dưới đó.

Cho nên có người trí tuệ (bậc chứng Thánh), bao giờ họ thấy được

đúng như thật: À, sông không phải là một con sông, hay là một sợi dây nước kéo dài, mà chỉ là từng giọt nước, từng giọt nước nhỏ nhỏ chảy, chảy, chảy liên tục. Thì dòng Danh pháp (tâm thức) của mình cũng vậy, nó chỉ là những sát-na tâm liên tục sanh lên rồi diệt. Giống như mình để tấm lưới chặn dòng sông mà nước cứ chảy qua, nước từng giọt chảy qua. Thì nước nào tới vượt qua mảnh lưới, đó gọi là sát-na tâm đang hiện tiền. Vượt qua rồi là hết rồi, diệt rồi, thì lại một sát-na tâm mới đi qua, tức là một giọt nước khác đi qua.

Như vậy quý vị hiểu không ạ? Bữa nay lấy ví dụ đó mà ai không hiểu nữa thì không biết nói làm sao nữa. Do hiểu như thế, nên người ta mới quan niệm rằng: Con heo này rõ ràng đâu biết đó là họ của đời trước. Vậy thì họ cũng đâu biết con heo này, quan tâm gì con heo này. Họ thấy như vậy thì có ý nghĩa gì đâu. Bây giờ quý vị trả lời làm sao đây? Nếu vậy thì thôi, khỏi tu hành cho rồi, có nhiều người nói không cần tu hành. Cho quý vị suy nghĩ đó!

Ở đây chúng ta nhắc lại, kiến thức này nằm trong nhiều bài kinh lắm, giống như ở đây là trích trong bài Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt trong Kinh Trung Bộ.

**"Các loài Hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điềm tựa, nghiệp phân chia các loài Hữu tình".**

*(Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt – Kinh Trung Bộ)*

Câu này quen không quý vị? Nói đi nói lại nhiều lần trong kinh. Quý vị thấy Hữu tình là gì? Phật định nghĩa: '[Hữu tình] là chủ nhân của nghiệp'.

Có nghĩa là gì? Người này tạo tội nghiệp nên gọi là chủ nhân của nghiệp, nếu như đời sau con heo tạo nghiệp thì nó là chủ nhân của nghiệp. ‘Là thừa tự của nghiệp’, nói theo hình này cho dễ hiểu, tức là con heo này thừa tự nghiệp của người này. Đây là mình nói cho dễ hiểu, chứ mình nói vậy chưa đúng. ‘Nghiệp là thai tạng’, tức là nghiệp là thai tạo ra con heo, tạo ra tính chất của con heo, đầu thai thành con heo. ‘Nghiệp là quyền thuộc’ tức là nghiệp đi theo người này, rồi cuối cùng đi theo con heo này, đúng không ạ? ‘Nghiệp là điểm tựa’, tức là nhờ nghiệp thì mới sống. ‘Nghiệp phân chia các loài Hữu tình’, đang cõi Người biến thành cõi Súc sanh, rồi giàu có, trắng trẻo, mập mạp, ốm o gù đó, là do phân chia. Bữa nay mình học thêm là [nghiệp] phân chia các loại Hữu tình, chư Thiên hay loài người...

Mình hiểu như vậy là nói trên [hình] này cho dễ hiểu, chứ thực tế chủ nhân của nghiệp là ngay bây giờ mình tạo nghiệp thì là mình là chủ của nghiệp, rồi lát sau mình thừa tự nghiệp đó đúng không ạ? Có thừa tự nghiệp không? Nhiều người nói là không có thừa tự, đâu có [thừa tự], con heo kia mới thừa tự. Không có! [Mà] ngay lúc đó mình thừa tự, sau đó là thừa tự rồi. Bây giờ quý vị thử coi, ra lấy một con dao xắt vô tay một cái [là] đứt tay, lát sau có chịu nghiệp đứt tay đó không? Có chứ sao không! Rồi ví dụ người ta đi cướp của giết người, [thì] sau đó người ta có nhận nghiệp đó không? Nhận liền, bị đi tù đúng không ạ? Hoặc ra đường gây chuyện, chửi người ta một cái là bị người ta đánh lại liền chứ, bị nghiệp liền. Cho nên thừa tự của nghiệp là ngay đó. Từ đó hiểu mình như vậy, chứ không phải đợi qua đời sau. Tất nhiên cũng có đời sau, nhưng nó liên tục, liên tục Danh

sắc sanh diệt.

Vậy bây giờ mình trả lời làm sao? Học ba mớ như vậy thì mình sẽ không phấn đấu nữa, thôi giải thoát làm chi, đằng sau đâu có liên quan gì đằng trước đâu, giống như con heo trên hình đâu có liên quan đến mình đâu. Vậy là rớt vô gì quý vị biết không? Rớt vào Đoạn kiến. Học ba mớ rồi rớt vào Đoạn kiến, tại vì mình không hiểu bản chất. Bây giờ lấy ví dụ này là quý vị hiểu, quý vị bây giờ còn nhớ hồi xưa quý vị là ai không? Hồi nhỏ sanh ra rồi đi học thể nào, quý vị cũng nhớ sơ sơ đúng không ạ? Nhờ tôi đi học Đại học, học giỏi lắm nên bây giờ mới làm được nghề đó, mới kinh doanh ra tài sản chứ. Vậy thì nếu hồi xưa mình không đi học thì sao? Không đi học, không phấn đấu, không làm lụng thì làm gì có được bây giờ, quý vị hiểu không ạ? Đó là thừa tự của nghiệp đó.

Cho nên tuy là không phải là ngày xưa nữa, thật ra người ngày xưa giống như chết rồi, đúng không ạ? Nó qua rồi, bây giờ quý vị đâu phải con bé ngày xưa đó, quý vị đâu phải là người thanh niên cấp sách đến trường đi học ngày xưa đó. Đâu có đâu! Nhưng nhờ ngày xưa đó, khi còn là thằng bé đó, cô bé đó, có nỗ lực đi học, nỗ lực đi làm, làm một hồi rồi tích lũy. Chúng sanh bây giờ thừa tự của nghiệp là quý vị, quý vị được thừa tự điều đó. Chính vì vậy [có] sự phấn đấu đó. Có ai muốn mình khổ không? Mình cũng muốn sướng mà.

Vậy bây giờ mình cũng nghĩ tới tương lai, quý vị cũng mong muốn mai mốt không bị đau ốm. Chứ đâu có ai dám ra ngoài chợ mua rau dơ, rau bẩn rồi ăn vô bụng đâu, không dám, vì sao không dám? Vì mình muốn tương

lai tôi không bị bệnh ung thư. Vậy thì đó là mình vẫn cố gắng tạo nghiệp đó chứ. Mặc dù biết sau này 50 tuổi, 60 tuổi [thì] đâu phải người đó nữa đâu, là người khác rồi, đó là dòng Danh sắc sanh diệt đó.

Cho nên Đức Phật mới nói là không phải một, cũng không phải hai. Nếu nói một là sai rồi, mà nói hai cũng là sai. Chính vì có tính chất như vậy và chúng sanh luôn sống trong thực tại, nên mới phải phấn đấu đúng không ạ? Chưa ra khỏi sanh tử thì tạo phước để cho sướng về sau. Nhưng khi hiểu vấn đề, nếu quý vị hiểu được rõ ràng thì gọi là người Kiến đế, thì quý vị thấy như vậy 'vòng luân hồi quá chán' đúng không quý vị? Suốt ngày cứ vậy, chỉ sống trong thực tại. Mà thực tại là ảo giác, và tương lai cứ thế vòng vòng hoài, ngán quá! Cho nên chỉ có một con đường duy nhất đó là chấm dứt khổ đau, đó là gì? “*Tịch tĩnh tất cả hành, liã tất cả các sanh y*”, tức là không còn gì hết, là dứt luân hồi, đó là Niết-bàn. Chính vì vậy, bậc Sơ quả Tu-đà-hoàn trở đi, họ không muốn trong dòng sanh tử nữa, chẳng qua là họ chưa không chế được thôi. Từ Tu-đà-hoàn trở lên đến A-la-hán, [là] ngán lắm rồi. Quý vị nhìn hình, coi con heo và người này cứ như vậy, thật ra sống trong chớp mắt hiện tại, hiện tại, hiện tại rồi đi, đi một hồi thành chúng sanh sau khổ. Chúng sanh khổ, nhưng mình nghĩ mình khổ, tại vì nhận thức đó.

Cho nên khi còn trong luân hồi là dòng Danh pháp sanh diệt như vậy, và luôn luôn kế thừa, thừa tự tức là kế thừa nghiệp. Và nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài Hữu tình. Cho nên ta khổ! [Thật ra] không phải ta khổ, không có cái ta ở trong đó, mà là chúng

sanh Hữu tình khổ. Vì vậy nếu ai hiểu thì chỉ có tìm một cách an vui, đó là Niết-bàn. Hiểu đúng như vậy là xong. [Quý vị] hiểu đúng như vậy chưa?

Hôm nay nhờ bài này nói thêm một lần nữa, đoạn vừa rồi nói không thừa, mà nói để quý vị biết Vô ngã là gì, Niết-bàn là gì, và chấm dứt sanh tử là như thế nào. Bài trước cũng nói rồi đó. Có đồng tu nói “ta là quả của nghiệp kiếp trước”. Đúng! Là quả của hiện tại luôn, tại vì định nghĩa chúng sanh là kết quả của sắp đặt từ trước, cố ý v.v... bài trước mình có học rồi đó. Cho nên hiểu như vậy là thôi, nên ngán rồi, không có muốn tạo thêm nghiệp luân hồi nữa. Khi mình ngán như vậy, mà ngán đúng nghĩa thì là Tu-đà-hoàn. Tại vì mình thấy rõ rồi từ từ nó hết. Còn ngán đúng nghĩa 100%, là A-la-hán đó. Cho nên hiểu rồi đúng không ạ? Hôm nay rõ ràng nha, thêm một lần nữa giảng về Vô ngã, giảng theo hướng khác.

Bây giờ quý vị có thể trả lời cho người ta câu hỏi đó. Nếu nói như vậy thì bạn cần gì phấn đấu, bạn chơi cho sướng đi, bạn cần gì làm nữa. Vậy mai bạn khổ bạn có chịu không? Không chịu, đúng chưa? Ngày mai không chịu [khổ], thậm chí từ sáng đến chiều cũng không chịu nữa. Bởi vì chúng sanh là thừa tự của nghiệp. Nếu mình hiểu được như vậy là mình hiểu. Còn hiểu rất ráo, thật ra là dòng luân hồi ác như vậy đó, quy luật ác như vậy đó, tại vì nó cứ như vậy mà đi miết. Cho nên chỉ có con đường chấm dứt khổ đau, đó là chấm dứt luân hồi. Mà chấm dứt luân hồi thì phải thành A-la-hán, phải thành Phật, thành Bích-chi-phật. Không thành Phật, thành Bích-chi-phật được thì thành A-la-hán.

Chúng ta qua nội dung tiếp theo, bài này cũng hay lắm.

## **Làm Sao Để Có Niềm Tin Vững Chắc Không Bị Phá Hoại Đối Với Phật Pháp (Theo Kinh Trung Bộ)**

Đối với Phật pháp, mình làm sao có được niềm tin? Bây giờ ai cũng muốn có được niềm tin bất hoại đối với Phật đúng không ạ? Vậy thì [học] bài này, theo Kinh Trung Bộ.

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Sāvattihī (thành Xá-vệ), tại Jetavana (vườn cây Thái tử Kỳ-đà), Tịnh xá của ông Anāthapiṇḍika (Cấp-cô-độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

**- Này các Tỷ-kheo, vị tư sát Tỷ-kheo muốn biết rõ tập tánh (Cetopariyāyam) của người khác, cần phải tìm hiểu về Như Lai, để ý thức được Ngài có Chánh Đẳng Giác hay không?**

Vị tư sát Tỷ-kheo (tức là vị Tỷ-kheo có trí tuệ về suy tư; tư là suy nghĩ và quán sát. Phải có trí tuệ đó, chứ không phải mình cứ tu mơ mơ, hồ hồ thì không phải) muốn biết tập tánh của người khác, cần phải tìm hiểu về Như Lai, để ý thức được Ngài có Chánh Đẳng Giác hay không?' Bài này nói dài, nhưng thực tế Đức Phật muốn xây dựng một niềm tin, để xây dựng một niềm tin đối với Phật thì phải làm sao?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp dựa Thế Tôn làm căn bản, hướng Thế Tôn làm bậc lãnh đạo, nương tựa Thế Tôn làm y cứ. Bạch Thế Tôn, tốt lành thay, Thế Tôn thuyết giảng cho ý nghĩa này!

Sau khi được nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ hành trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

Đoạn vừa rồi, quý vị không cần nhớ cũng được, vì đoạn vừa rồi chỉ giới thiệu thôi. Bây giờ quý vị nghe đoạn này quan trọng hơn:

**- Này các Tỷ-kheo, vị tư sát Tỷ-kheo muốn biết rõ tập tánh của người khác, cần phải tìm hiểu về Như Lai trên hai loại pháp: Các pháp do mắt, tai nhận thức, nghĩ rằng: "Những pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi?" Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo được biết như sau: "Những pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai". Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "Những pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai".**

Thật ra đại ý bài kinh này là: Muốn tin Phật thì vị Tỷ-kheo hãy tư duy, hãy suy xét, hãy quan sát coi Đức Phật có những ô nhiễm bởi mắt, ô nhiễm bởi tai, bởi nhận thức hay không? Và nếu quan sát thấy Ngài ok, thì lúc đó mới tin Ngài, quý vị hiểu không ạ? Chứ không phải bảo tin Ngài một cách mù quáng, không có. Thật ra cốt lõi bài kinh này nói rằng: Để tin Phật, thì hãy chịu khó quan sát coi Phật có ô nhiễm trên mắt, ô nhiễm trên tai, ô nhiễm trên ý v.v... Ngài có tốt không? Nếu không tốt thì không tin. Chứ không phải như Trung Quốc, sau này bảo là không được xem lỗi của thầy.

Không phải, đó là đạo của thế gian, quý vị thấy khác hẳn. Nguyên bài này, Đức Phật bảo là hãy quan sát Phật, hãy quan sát Như Lai, xem Như Lai có ô nhiễm ở mắt, ô nhiễm ở tai, ô nhiễm ở ý v.v... không? Bài này thật ra tóm gọn có bao nhiêu đó, nhưng nói hơi dài, vì Đức Phật thuyết giảng hơi dài, để nói cho rõ.

Vị ấy tìm hiểu thêm: "**Những tạp pháp (khi nhiễm khi tịnh) do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi** (tức là hiện khởi hay không)?" Sau khi tìm hiểu như vậy và vị Tỷ-kheo biết được như sau: "Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai". Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "**Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai**". (Tức là những pháp nào xấu thì không hiện khởi ở Như Lai).

Vị ấy tìm hiểu thêm: "**Những pháp hoàn toàn thanh tịnh, do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không hiện khởi?** (Bây giờ Đức Phật nói hãy quan sát đi, quan sát xem Đức Phật có hoàn toàn thanh tịnh nơi mắt không? Tức là mắt có bị đắm nhiễm sắc hay không? Tai cũng vậy; những nhận thức như vậy ở Ngài có hay không?)

Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: "Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai". Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai".

Tức là Đức Phật đưa ra hai pháp: Pháp ô nhiễm thì không có ở Phật, mà pháp thanh tịnh thì có ở Phật. Chứ không phải bảo tin mù quáng đâu. Nếu học Chánh kinh Nguyên thủy rồi thì chỉ có nương theo Phật thôi, chứ không nương theo ai nổi đâu. Máy vị thời nay giảng nói vậy thôi, chứ ai mà thanh tịnh được như Phật đâu, đúng không ạ? Không có! Cho nên sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, thì chỉ có lấy Phật làm thầy thôi, lấy kinh làm thầy thôi.

Vị ấy tìm hiểu thêm: "**Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài hay trong một thời gian ngắn?**" (Tức là không chỉ kiểm tra một chút như vậy, mà kiểm tra xem có thanh tịnh được lâu không? Hay là thanh tịnh chút rồi ô nhiễm, hay là thanh tịnh một năm, hai năm rồi ô nhiễm? Không phải! Cho nên là phải lâu dài).

Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỷ-kheo biết được như sau: "**Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài, vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này không phải trong một thời gian ngắn**". Sau khi tìm hiểu như vậy và biết được như sau: "**Vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này trong một thời gian lâu dài, vị Tôn giả này thành tựu thiện pháp này không phải trong một thời gian ngắn**".

Đức Phật cũng rất là bình thường, Ngài nói hãy coi Ngài như một vị Tôn giả bình thường thôi. Quý vị cứ quan sát đi, quan sát Như Lai (một vị Tôn giả), coi thử Ngài có thành tựu được lâu dài hay không? Ngài chấp luôn! Chứ không phải kêu không được nhìn lỗi, không cho học trò nhìn lỗi mình, mình chửi quá trời luôn. Đó là người đời sau kém quá nên nói như

vậy. Chứ còn Phật thì Phật cho hết, muốn quan sát lâu dài, ok! [Cho] quan sát tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm nọ. Nên có ông nào đó, theo Đức Phật suốt bảy năm, Ma vương Ba-tuần cũng rình Đức Phật bao nhiêu lâu mà không tìm ra được một kẽ hở nào hết. Phật lúc nào cũng tuyệt vời hết, chính vì vậy tin Phật.

Chưa hết đâu quý vị, Đức Phật nói tiếp nè. Đó là quan sát thành tựu trên mắt, tai, nhiều khi làm duyên làm dáng giả bộ được mà. ‘Giả trang Thiên tướng, cầu bử cung kính’ thì làm được thời gian ngắn, thời gian dài không được. Nhưng làm được thời gian dài, [thì] cũng chưa chắc. Đức Phật nói tiếp:

**Vị ấy tìm hiểu thêm: "Vị Tôn giả Tỳ-kheo hữu danh này (tức là khi có tiếng ròi, nổi tiếng ròi) khi có danh, một số nguy hiểm có khởi lên cho vị ấy ở đây không?"** Nay các Tỳ-kheo, một số nguy hiểm không khởi lên ở đây cho vị Tỳ-kheo, khi vị ấy chưa được hữu danh, chưa có danh tiếng. Nay các Tỳ-kheo, khi vị Tỳ-kheo ấy được hữu danh, có danh tiếng, thì một số nguy hiểm có thể khởi lên ở đây cho vị ấy. Sau khi tìm hiểu như vậy, vị Tỳ-kheo biết được như sau: "Vị Tôn giả Tỳ-kheo chưa hữu danh này, khi chưa có danh, một số nguy hiểm không khởi lên cho vị ấy". Sau khi tìm hiểu như vậy, vị ấy biết được như sau: "Vị Tôn giả Tỳ-kheo hữu danh này, khi có danh, một số nguy hiểm có thể không khởi lên cho vị này."

Tức là không phải nổi tiếng ròi, nổi tiếng tôi tu tốt, trì luật tốt v.v ... một thời gian sau có tiếng ròi thì bắt đầu làm bậy, làm chuyện gì đó không

đúng, thì đó là bị dính. Đức Phật cũng dạy chi tiết lắm.

**Vị ấy tìm hiểu thêm: "Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Có phải do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục?"**

Tiếp theo, Đức Phật nói, tại sao mình xuất gia, mình đi tu? Ở đây, mình xét coi Đức Phật hay vị Tôn giả nào đó, có phải là do vô úy mà họ từ bỏ. Tức là có sự sợ hãi? Sợ hãi có ba [điều]: Một là sợ người chê cười. Nếu mình đi tu, không giữ giới thì sợ người ta chê cười. Cho nên, sự sợ đó, Đức Phật không đánh giá cao. Hai là sợ nhân quả, cho nên tôi phải giữ giới. Vậy thì cũng chưa phải là Tâm giải thoát. [Ba là] sợ hổ thẹn hoặc là sợ uy quyền, sợ pháp luật xử lý gì đó. Nói chung là ba nỗi sợ. Có phải như vậy không? Nếu ai vì sợ mà tu thì là không đúng, cho nên phải suy xét xem có phải người đó vì sợ hãi mà từ bỏ không?

‘Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục?’ Tức là phải không vì tham ái, vì không có tham ái cho nên đoạn các dục. Mình tu là phải vậy! Chứ còn tu mà còn ham danh, tôi là đệ nhất trì giới, ham cái gì đó... thì vẫn là còn ham danh. Cho nên Sư Giác Nguyên mới nói có ba hạng người: Người thứ nhất là danh lợi ghê gớm; hạng người thứ hai tu giữ giới ngon lành, nhưng ham thêm một cái danh là ‘tôi tu tốt’. Đó là chưa giải thoát nha quý vị, đó là nói theo bài kinh này đó; còn hạng thứ ba là họ cũng chẳng quan tâm gì hết, chỉ đơn giản là vì họ đã đoạn diệt được tham ái. Vì không có tham ái cho nên họ làm gì cũng tốt, giữ giới cũng tốt. Quan trọng là vậy!

Sau khi tìm hiểu như vậy, vị ấy biết được như sau: "Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục". (Cho nên do tìm hiểu mà biết có hai hạng người: Một hạng người do sợ hãi mà từ bỏ. Còn một hạng người là họ đoạn diệt được tham ái, họ hết Phiền não, họ không có tham nữa. Cho nên họ mới không thỏa mãn các dục).

Này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác hỏi vị Tỷ-kheo ấy như sau: "Những dữ kiện Tôn giả là gì, những bằng chứng của Tôn giả là gì, mà Tôn giả nói: "Vị Tôn giả này, do vô úy mà từ bỏ, vị Tôn giả này không phải vì sợ hãi mà từ bỏ". (Tức là mình xác định họ do điều nào, thì mình phải đưa dữ kiện, chứ không phải nói không không).

Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái, nên vị này không thỏa mãn các dục". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn trả lời một cách chân chánh phải trả lời như sau: "Vị Tôn giả này sống giữa Tăng chúng hay sống một mình, dầu cho những vị sống ở đây là thiện hạnh, là ác hạnh, dầu cho có những vị giáo giới hội chúng, ở đây có những vị chuyên trọng tài vật, có những vị ở đây không bị ô nhiễm bởi tài vật, vị Tôn giả này không vì vậy mà khinh bỉ họ vì lý do này. Như vậy tôi nghe trước mặt Thế Tôn, như vậy tôi được biết trước mặt Thế Tôn: "Ta do vô úy mà từ bỏ, Ta không phải vì sợ hãi mà từ bỏ. Do vì đoạn diệt tham ái, vì không có tham ái nên Ta không thỏa mãn các dục"".

Tức là Đức Phật đứng ra, Ngài nhận Ngài là Tôn giả thôi, tức là Ngài

sống giữa chúng Tăng lâu rồi. Ngài sống giữa chúng, có người thì ác hạnh, làm những việc xấu, có người thì tham lợi vật, có người thì ô nhiễm, có người thì không ô nhiễm, rất tốt. Nhưng Đức Phật không có khinh bỉ họ, Đức Phật trước mặt họ cũng không bị dính nhiễm gì cả. Thời gian lâu dài thì mọi người thấy rõ ràng Đức Phật làm được tất cả những điều đó, cho nên đem dữ kiện đó nói cho họ biết. Là tại vì tôi xuất gia với Phật, tôi ở với Đức Thế Tôn lâu rồi, tôi thấy rõ ràng vị Tôn giả (tức là Đức Phật) làm được như vậy, không bị nhiễm điều này điều kia v.v... Ở với chúng bị nhiễm tịnh lẫn lộn trong đó, nhưng không sao hết, bởi vì Ngài thật sự đoạn diệt được tham ái. Đem điều đó nói ra thì người ta mới tin, mới chứng thực được, chứ không phải nói không không.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai cần phải được hỏi thêm như sau: **"Các pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi?"** Được hỏi vậy, Như Lai sẽ trả lời như sau: **"Các pháp ô nhiễm do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy không hiện khởi ở Như Lai."**

Nếu được hỏi (bây giờ giả sử hỏi trực tiếp Đức Phật, thì Phật cũng nói luôn): **"Những tạp pháp ở mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện khởi?"** Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai sẽ trả lời như sau: **"Những tạp pháp do mắt, tai nhận thức, những pháp ấy không có hiện khởi ở Như Lai."**

Nếu được hỏi: **"Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai hay không có hiện**

**khởi?"** Được hỏi vậy (tất nhiên những gì thanh tịnh hoàn toàn thì Ngài nói 'có'), này các Tỷ-kheo, Như Lai trả lời như sau: "Những pháp hoàn toàn thanh tịnh do mắt, tai nhận thức; những pháp ấy có hiện khởi ở Như Lai. Ta lấy như vậy làm đạo lộ, làm hành giới. Không có ai giống Ta như vậy."

Quý vị nhớ không ạ? Không có ai giống Phật hết. Cho nên đời sau mấy Tổ làm sao bằng được? Cho nên là giấu luôn, đâu có dám đưa ra cho học trò coi, đâu dám đưa cho chúng sanh coi, nó biết mình [là] giả sao, đúng không ạ? Cho nên mới đưa lên mình là Phật tái lai, nào là cổ Phật tái lai v.v... lừa chúng sanh thôi! Chứ thật ra đọc những bài kinh này thì biết là mình không bao giờ bằng Phật được hết. Ở trong chúng là người ta thấy mình có vấn đề liền, làm sao bằng được Phật.

Này các Tỷ-kheo, một đệ tử phải đến gần bậc Đạo Sư có nói như vậy để được nghe pháp. (Thấy chưa ạ? Muốn gặp Đạo Sư phải thì như vậy mới nghe pháp [được]. Bây giờ mình nghe các chư Tăng, cỡ như mình thì nghe tạm thôi, chứ còn phải theo Phật).

Vị Đạo Sư thuyết pháp cho vị ấy từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch (tức là trắng đen) cùng với các pháp tương đương (Sappatibhāga). Này các Tỷ-kheo, tùy theo vị Đạo Sư thuyết pháp cho vị Tỷ-kheo, từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch cùng với các pháp tương đương; vị Tỷ-kheo, tùy theo như vậy, sau khi chứng tri trong pháp ấy, đạt đến sự cứu cánh của từng pháp một. Vị ấy khởi

**lòng tịnh tín đối với bậc Đạo Sư: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng thật khéo hành trì".**

Đây là bất hoại tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng, nhờ đó mà có. Tức là sau khi nghe, thấy thuyết phục quá, tin tưởng rồi, nghe Phật thuyết pháp, Phật thuyết xong là người đó chứng, gọi là hiểu rõ (cứu cánh) rất ráo từng vấn đề, từng điều một, cuối cùng lòng tin mạnh lên, cho nên là bất hoại tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng. Còn bây giờ mình toàn nghi, thấy người này người kia không ổn, tại vì không bằng [Phật], cho nên tốt nhất là học theo Phật.

**Này các Tỷ-kheo, nếu có người khác hỏi Tỷ-kheo ấy như sau: "Tôn giả có những dữ kiện gì, có những bằng chứng gì để Tôn giả nói rằng: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng thật khéo hành trì?" (Đó, lẽ người ta hỏi thì phải làm sao?)**

**Này các Tỷ-kheo, muốn trả lời một cách chân chánh, vị Tỷ-kheo phải trả lời như sau: "Ở đây, này Hiền giả, tôi đến yết kiến Thế Tôn để nghe thuyết pháp, Thế Tôn thuyết pháp cho tôi, từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch với các pháp tương đương của chúng. Này Hiền giả, tùy theo Thế Tôn thuyết pháp cho tôi như thế nào, từ vấn đề này đến vấn đề khác, từ vi diệu này đến vi diệu khác, các pháp hắc bạch với các pháp tương đương của chúng; tùy theo như vậy, sau khi chứng tri trong pháp ấy, tôi đạt đến sự cứu cánh của từng pháp một (nghe thế nào [đề] đạt được?). Tôi khởi lòng tịnh tín đối với bậc Đạo Sư: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng**

**Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, chúng Tăng thật khéo hành trì**".

**Này các Tỷ-kheo, đối với ai mà lòng tin đối với Như Lai được an lập, căn cứ, an trú trên những dữ kiện, những văn cú, những văn tự như vậy, này các Tỷ-kheo, lòng tin như vậy được gọi là có dữ kiện đầy đủ, căn cứ trên (Chánh) kiến, vững chắc, không thể bị phá hoại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên, Ma ra (tức là Ma), Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tìm hiểu về Như Lai, và như vậy Như Lai mới được khéo tìm hiểu một cách đúng pháp.**

Quý vị làm được như vậy rồi thì quý vị tin, niềm tin 'đối với Như Lai (Phật) được an lập, căn cứ, an trú trên những dữ kiện, những văn cú, những văn tự như vậy, này các Tỷ-kheo, lòng tin như vậy được gọi là có dữ kiện đầy đủ, căn cứ trên Chánh kiến, vững chắc, không thể bị phá hoại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Phạm thiên hay là Ma vương hay bất cứ ai ở đời', có thể phá hoại. Làm như vậy thì quý vị có niềm tin bất động đối với Phật rồi, thì: *"Ai có lòng tịnh tín đối với Ta, người đó đều là bậc Dự lưu"*, Đức Phật nói vậy đó. Như vậy rõ ràng là chứng quả.

Cho nên thời nay, chúng ta thiếu điều gì, quý vị biết không ạ? Đó là không có gặp được Phật, không gặp được Phật nên đâu biết đâu, cứ nghe nghe thôi [rồi] tưởng tượng. Nhưng nghe hoài, tưởng tượng, thì quý vị sẽ có niềm tin bất động đối với Phật, là thành Tu-đà-hoàn. Cho nên ráng học! Đây là bài kinh rất hay.

**Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ**

**lời Thế Tôn dạy.**

***(47.Kinh Tư Sát (Vimamsakasutta) – Kinh Trung Bộ).***

Quý vị không hiểu thì cứ coi từ từ. Tóm lại, mình phải hiểu như vậy. Và từ đó mình có niềm tin bất động rồi [thì] quý vị đâu có tin ai nữa đâu, thấy Phật quá tuyệt vời. Thì quý vị mới không bị dụ vào các Pháp môn tà, lý do là vậy đó. Chứ không, [thấy] người ta nói hay quá, nào là người đó là Phật tái lại, cổ Phật v.v... quý vị chạy theo liền. Tại sao? Vì quý vị không có Chánh kiến, không đủ dữ kiện, nghe đồn không à, [chứ] có thấy bao giờ đâu, có gặp người ta đâu v.v...

Cho nên không học những kinh như thế này thì rất dễ bị dẫn đi đường tà. Vì người ta sẽ xây dựng những hình ảnh người này người kia, nghe nói đồn thổi ghê gớm, cuối cùng mình chạy theo. Trong khi đó Đức Phật quá tuyệt vời, Ngài cho phép suy xét hết. Cho nên có nhiều người nghe nói có Hòa thượng nào đó nổi tiếng lắm, chạy theo một thời gian thấy không ổn, cho nên không theo nữa. Còn Đức Phật cho suy xét thoải mái, suy xét xong rồi mới tin.

Muốn tin Phật thì phải coi Phật về thân, khẩu, ý có thanh tịnh hay không? Thanh tịnh được lâu dài hay không? Ngài thuyết pháp ổn hay không? Thuyết pháp từng chi tiết, đi từng tầng từng tầng, điều nào cũng làm rõ ràng. Sau khi làm được một giai đoạn dài như vậy rồi, khi Ngài có danh tiếng, Ngài cũng ok tất cả mọi thứ, hành trì, thuyết giảng. Thì từ đó người ta có niềm tin bất động vững chắc đối với Phật, và tất nhiên người đó thành Thánh nhân. Cho nên điều đó là phải hiểu nha, cố gắng thực hành

theo những bài kinh như thế này rất tốt.

Nếu quý vị không hiểu, chúng ta tóm tắt lại như sau:

**Tóm tắt nội dung chính của bài Kinh Tư Sát – Kinh số 47 trong Kinh Trung Bộ**

**1. Không tin chỉ vì danh tiếng** (đây là mình kết hợp với những bài kinh khác, mình nói luôn).

Đức Phật không bảo: “*Hãy tin Ta vì Ta là Phật*” hay “*tin vì truyền thống*”. Mà Ngài dạy: **hãy quan sát hành vi, xem còn tham sân si không, xem có bị danh lợi làm dao động không, xem sự thanh tịnh ấy có lâu dài không.** Đây là tinh thần rất đặc biệt của Phật giáo Nguyên thủy.

Đây là điểm đặc biệt của Phật giáo Nguyên thủy, không có lẫn lộn đầu hết, đây chính là Chánh pháp. Chứ không phải tin Ta, vì Ta là Phật. Không! Không phải tin vì truyền thống, theo Kinh Kalama nói đó. Không có! Chớ tin dù đó là thầy của mình, mà ‘hãy quan sát hành vi, xem còn tham sân si không, xem có bị danh lợi làm dao động không, xem sự thanh tịnh ấy có lâu dài không’. Giống như mình nghe một vị thầy thuyết pháp, lúc trước thì nói như vậy, lúc sau ông nói [bị] hổ rồi, nên chữa tới chữa lui, rồi lần sau ông nói ngược nữa. Ông quên thì ông nói là ông quên đi, nhưng ông nói ngược tới ngược lui. Chứng tỏ là không lâu dài, đó là giả, rõ ràng, nghe là biết. Mình phải có trí tuệ chứ! [Đề ý] mấy điều này nha! ‘*Hãy quan sát hành vi, xem còn tham sân si không, xem có bị danh lợi làm dao động không, xem sự thanh tịnh ấy có lâu dài không*’.

## 2. Quan sát qua “mắt và tai”

Tức là: *nghe lời nói, nhìn cách sống, xem phản ứng trước khen chê, xem có bị dục vọng chi phối không.*

**Người thật sự giải thoát: không còn ô nhiễm, không còn “nửa tốt nửa xấu”, mà thanh tịnh ổn định.** (Đó là những dấu hiệu mà chúng ta quan sát).

## 3. Thử thách lớn nhất là danh tiếng

Khi chưa nổi tiếng thì ai cũng có vẻ tu được. Nhưng: khi có danh, có tiền, có người tôn kính, có quyền lực, thì phiền não rất dễ khởi lên.

Đức Phật dạy phải quan sát xem: khi có danh rồi, vị ấy còn bị nguy hiểm bởi tham dục hay không.

Thông thường, những người nổi tiếng rồi thì họ nói là không cần theo kinh Phật nữa, tự họ vẽ luôn con đường mới, tự họ nói luôn. Thông thường là vậy! Quý vị đừng nghĩ là Phật giáo Nguyên thủy, tất cả đều ổn nha. Có những người học Phật giáo Nguyên thủy thời gian đầu rất tốt, nhưng thời gian sau không thèm học kinh nữa, bắt đầu giảng theo ý của họ, vẽ theo con đường khác. Cho nên phải đối chiếu với Kinh, đối chiếu với Luật, đối chiếu với A Tỳ Đàm, không đối chiếu là thôi đó. Cứ tưởng người ta nổi tiếng, hỏi trước người ta giảng đúng. Đúng! Trước người ta giảng đúng đấy, nhưng sau này người ta đâu có đọc kinh nữa đâu, người ta giảng theo ý của họ, chia chẻ tùm lum ra. Điều đó thì coi chừng, hãy cẩn thận!

#### 4. Từ bỏ vì trí tuệ, không phải vì sợ hãi

**Người thật sự ly dục:** không phải vì sợ xã hội, không phải vì ép xác, không phải vì bị cấm đoán, mà vì: đã đoạn tận tham ái nên không còn thích dục nữa. Đó mới là giải thoát thật.

Chứ không phải là vì sợ xã hội, tôi tu là vì tôi sợ người ta nói. ‘Không phải vì ép xác’, không phải! ‘Không phải vì bị cấm đoán’, bị ngăn, giới bắt buộc mình cho nên mình phải làm theo. Không phải! Mà vì mình đã hết tham rồi, không mong muốn gì nữa, không thích nữa, vậy thôi, giải thoát thật. Còn bây giờ tu mà cứ sợ, giữ giới để khỏi đọa. Đó là vẫn chưa ly dục, vẫn còn sợ, sợ điều này sợ điều kia. Còn khi người tự tại thì người ta giữ giới, đơn giản giữ giới vì tôi không tham nữa, không muốn nữa. Không có mong muốn, không tham, thì giữ thôi, rất là nhẹ nhàng. Giữ tâm như vậy, Tâm sở Tư đó, tâm giải thoát đó.

#### 5. Đức tin đúng trong Phật giáo

**Cuối kinh, Đức Phật nói niềm tin chân chính phải: có dữ kiện, có trải nghiệm, có kiểm chứng, dựa trên Chánh kiến. Chứ không phải: cuồng tín, thần quyền, tin vô điều kiện. Đây là kiểu “đức tin có trí tuệ” của Phật giáo.**

‘Cuối kinh, Đức Phật nói niềm tin chân chính phải: có dữ kiện’. Chứ không phải cứ suốt ngày nghe trên mạng, không biết. Bây giờ lên trên mạng, người ta dựng lên thì mình cũng chịu thôi. Mình phải xét đối với Kinh, với Luật thì đỡ hơn. Bây giờ không có cơ hội thân cận thì không biết, ít nhất cũng phải so với Kinh, so với Luật, so với A Tỳ Đàm. Còn [nhiều người] có tiếp xúc đâu, cho nên nghe ông thầy nào, ở đâu đó, đất nước nào đó xa xôi,

mình không biết tiếng của họ, nghe đồn thôi Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, mình cũng tin âm âm. Đó là không có dữ kiện.

‘Có trải nghiệm’ tức là mình thực hành; ‘có kiểm chứng, dựa trên Chánh kiến. Chứ không phải: cuồng tín, thần quyền, tin vô điều kiện. Đây là kiểu “đức tin có trí tuệ” của Phật giáo’. Không phải vô một cái là bảo tin, tin, tin. Người nào mà nói ‘không tin ông đó là thiếu thiện căn’, là [biết] tào lao rồi. Không tin kinh Phật thì thiếu thiện căn là đúng, chứ không tin người thì chưa chắc. Ông thầy đó chắc gì tôi đã tin, tôi tin Phật thôi chứ. Cho nên phải [như] vậy!

Một câu mấu chốt trong bài kinh này là: **“Lòng tin như vậy được gọi là có dữ kiện đầy đủ, căn cứ trên Chánh kiến, vững chắc, không thể bị phá hoại...”**

Tức là: đã tự thấy, tự biết, tự chứng phần nào, nên niềm tin không còn lung lay nữa.

Bài kinh này là một trong những bản kinh thể hiện rõ:  **tinh thần thực nghiệm, chống mê tín, chống tin mù quáng, và phương pháp “kiểm nghiệm bậc thầy” trong Phật giáo.**

‘Một câu mấu chốt trong bài kinh này là: “Lòng tin như vậy được gọi là có dữ kiện đầy đủ, căn cứ trên Chánh kiến, vững chắc, không thể bị phá hoại...” Tức là lòng tin đó bất động đối với Phật, mà bất động rồi thì là Tu-đà-hoàn. Cho nên học nhiều rồi dần dần, hy vọng, hiện tại đang dẫn quý vị hai con đường: Một con đường là bài [kinh] trên, nói để quý vị thấy Ngũ uẩn là vô ngã, tức là không có một cái ta thường hằng v.v... không rớt vào

Thường kiến, không rớt vào Đoạn kiến. Quý vị đi trên con đường đó là con đường phá Thân kiến để vào Tu-đà-hoàn.

Nếu quý không đi được con đường đó, trí tuệ không đủ, quý vị là người đức tin thì dẫn theo con đường niềm tin. Muốn [có] niềm tin thì cố gắng nghe bài [kinh] này. Phải đọc kinh, nghe kinh Phật, nghe tả Đức Phật sống như thế nào, Đức Phật hành trì ra sao, Đức Phật nói như thế nào, Đức Phật tu như thế nào v.v... Đức Phật giảng như thế nào. Do mình tiếp xúc với nhiều kinh như vậy, dần dần mình hình thành được trong đầu, xây dựng một mô hình Đức Thế Tôn (tức là Đức Phật), do như vậy cho nên mình tin Phật, tin đến không thể nào ai hơn được nữa. Và niềm tin đó gọi là bất động đối với Phật. Trong bốn bất động, trong kinh, Đức Phật nói: **“Ai có lòng tịnh tín bất động đối với Ta, tất cả người ấy đều là bậc Dự lưu (Tu-đà-hoàn)”**. Tức là niềm tịnh tín đối với Phật thôi.

Và từ đó tin Phật rồi tất nhiên tin Pháp. Tin Pháp rồi thì tất nhiên tin Tăng. Tin Phật, Pháp, Tăng, còn lại là Thánh giới, [cũng] đều tin hết. Cho nên sẽ thành Tu-đà-hoàn. Đây là một con đường khác dành cho người không [có] trí tuệ để hiểu được ví dụ, hiểu những điều về Thân kiến. Thì hiểu như vậy cũng được nha, cũng là bậc Dự lưu. Như vậy ở đây cũng quan trọng nha.

Cho nên cố gắng nhớ những bài kinh này, [nói] rất là rõ, quý vị cứ học. Một người thầy thật sự là gì? Là dạy cho đệ tử giỏi, để đệ tử biết đường đi, chứ không phải nhốt đệ tử lại để dạy. Nhớ vậy! Ông thầy nào mà nhốt đệ tử vào, bảo học với mình tôi thôi, là ông thầy tà chắc luôn, đảm

bảo với quý vị. Đức Phật không bao giờ bắt như vậy. Sau khi người ta tin rồi, đó là vàng thật mà, đem lửa hay đem gì [đề] thử, thì đâu có sợ thử đâu, vàng thật rồi. Mà biết vàng thật thì không bao giờ từ bỏ. Còn đồ giả thì mới sợ người ta kiểm nghiệm, đúng không ạ? Sợ kiểm nghiệm, cho nên mới sợ, nhốt [đệ tử] lại thôi, không được nghe nhiều thầy, không được này kia... Nếu mình tốt, mình giỏi, thì Đệ tử mình có đi nghe ông thầy nào cũng không thấy đã hết, thấy không đủ, đúng chưa? Còn mình dở quá, cho nên mình [bị] giam vô, nào là nghe hai thầy là đi hai đường, nghe ba thầy là đi ngã ba đường, ngã tư đường gì đó. Kiểu vậy! Rồi nghe kinh nhiều là loạn tâm. Đó là biết [thầy] tà. Cho nên nhớ rõ! Phải nghe kinh Phật, kinh Phật là tiêu chuẩn. Cho nên hy vọng sau bài [kinh] này, quý vị sẽ có một góc nhìn về lòng tin trong Phật giáo chính xác. Nhớ nha! Bài [kinh] này quan trọng lắm.

Chúng ta kết thúc phần này, sang phần Vi Diệu Pháp, chúng ta đi nhanh thôi.

## **Vi Diệu Pháp**

### **II. Lộ Trình Tâm Ý Môn Viên Tịch đặc biệt:**

Hôm bữa chúng ta học Lộ trình tâm Viên tịch bình thường rồi. Hôm nay chúng ta học [Lộ trình tâm] Viên tịch [đặc biệt] (tức là bậc A-la-hán).

#### **2. Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thiên:**

Liên thiên là nối với Thiên. Tức là A-la-hán chứng Thiên sẽ thực hiện Lộ trình tâm này. Giống như Đức Phật, Đức Phật có dùng cách này để nhập Niết-bàn.

**Là lộ trình tâm của bậc A-la-hán khi viên tịch mà nối liền với Lộ**

trình tâm nhập Thiền (tức là bậc A-la-hán nhập thiền trước khi Niết-bàn).

**\*\*Đức Phật cũng Viên tịch bằng lộ trình tâm Liên thiền (trong Kinh Đại Bát Niết Bàn).** (Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn có nói về việc Đức Phật trước khi nhập Niết-bàn, Ngài cũng nhập các tầng Thiền. Lúc nhập tầng Thiền này xuất, rồi nhập tầng thiền kia, vòng vòng một hồi mới nhập vô Niết-bàn).

Quý vị thấy [Lộ trình tâm] này là một Lộ trình tâm như thế nào? Chúng ta sẽ học trong bài này. Có 4 Trường hợp:

**2a. Trường Hợp Không Xen Hộ Kiếp:** (Nếu [nói] đầy đủ là: Trường hợp Không xen Hộ kiếp trước tử (tức là trước Viên tịch)). Có hai hạng:

+ **Bậc trì căn** (tức là bậc người chặm căn):

**2a1.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thiền, không xen Hộ kiếp, bậc trì căn:**



[Lộ trình tâm] này cũng rất quen thuộc, nên chúng ta nói nhanh thôi.

Đầu tiên là Tâm hộ kiếp vừa qua (thực tế là đây là một Tâm hộ kiếp thôi, nhưng vì nó chứa đựng tướng nghiệp của cảnh trước đó, nên gọi là Hộ kiếp vừa qua. Có một sát-na sanh lên thôi. Nhiều người học rồi không hiểu, cứ tưởng là nguyên dòng Hộ kiếp liên tục. Không phải! Nó chỉ là một sát-na Tâm hộ kiếp chộp lên, xong rồi tắt. Giống như chúng ta xài màn hình

vi tính, quý vị đang coi hình ảnh livestream với 29 hình/giây. Thật ra là nó chớp một hình lên, xong rồi tắt, chớp hình tiếp theo rồi tắt, như vậy, như vậy... Và mỗi Hộ kiếp vừa qua lại mang hình giống đang trước, cho nên gọi là Hộ kiếp vừa qua. Quý vị hiểu không ạ?

[Ví dụ] bây giờ để tay từ trên cao xuống, đầu tiên, lúc để tay như vậy (đưa tay lên) thì nó qua rồi đứng không? Nhưng tiếp theo nó cũng na ná gần giống vậy đó, đó gọi là Tâm hộ kiếp vừa qua. Tại sao gọi là Tâm hộ kiếp vừa qua? Vì không có cảnh mới, mà nó mang ấn tượng của cảnh cũ tới, nên nó na ná giống hình đó, cho nên gọi là Hộ kiếp vừa qua. Chứ nó không giống hoàn toàn [hình] đó nha. Như vậy [là] hiểu rồi [nha]!

-> Tiếp theo là Hộ kiếp rung động (thật ra là Tâm hộ kiếp mới lại trôi lên, nhưng bây giờ nó bị rung động, chuẩn bị chuyển sang [tâm] khác. Tức là nó không còn là cảnh này nữa, giống như coi video, [khi] bắt đầu chuyển cảnh [thì] hình ảnh hơi bị giật, hơi mờ chút, gọi là Hộ kiếp rung động) -> sau đó nó dứt luôn cảnh cũ, gọi là Hộ kiếp dứt dòng. Quý vị hiểu không ạ? Nói như vậy thì quý vị dần dần hiểu, nghe hoài sẽ hiểu. Hộ kiếp dứt dòng là [như] vậy. Tức là một sát-na tâm khởi lên, dứt hẳn hình ảnh cảnh cũ, để chuẩn bị vô cảnh mới. -> Bắt đầu vô cảnh mới thì một tâm khác làm việc, đó là Tâm khai Ý môn (tâm này trôi lên để làm việc và xử lý. Giống như máy tính mình đang là hình cũ, bây giờ nó trôi lên hình mới để tiếp nhận dữ liệu mới. Rồi khi đó nhập Thiên. Thật ra đây là Lộ trình tâm nhập Thiên) -> Chuẩn bị (đối với những người trì căn (tức là người độn căn) thì [có bước] chuẩn bị) -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Nhập

Thiền (Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền gì đó... các tầng Thiền).

Ở đây mấy tâm màu đỏ là Tâm đồng lực, nhưng Tâm đồng lực này là của A-la-hán. A-la-hán, Tâm đồng lực vào nhập Thiền là Tâm thiền tố (tới đây mới là Thiền tố), còn ở trước là Tâm đồng lực. Màu đỏ là Tâm đồng lực gì? Có ai nhớ không? Bậc này là A-la-hán, không phải là bậc thường. Nếu bậc thường thì mấy [Tâm đồng lực] màu đỏ đó là tâm gì quý vị? Không nhớ luôn! Nếu người thường thì mấy [Tâm đồng lực] màu đỏ đó là Tâm đại thiện Dục giới. Người thường cho đến Tam quả A-na-hàm vẫn là Tâm đại thiện Dục giới để nhập Thiền. Dùng Tâm đại thiện để an trú vào trong một các đề mục thiền nào đó, rồi có giai đoạn Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> nhập Thiền. Như vậy Thiền đối với người thường thì gọi là Tâm thiền. Còn đối với A-la-hán thì tâm này là Tâm thiền tố. Còn bốn tâm: Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Chuyển tánh, gọi là Tâm đại tố (tức là Tâm thiện của bậc A-la-hán gọi là Tâm đại tố). [Quý vị] nhớ không ạ? Quên hết rồi! Cho nên học chưa nhớ thì học qua [bài] mới thì thấy choáng váng mặt mày ha!

Sau khi nhập Thiền rồi tiếp tục Tâm thiền xuất hiện, cứ sanh diệt, sanh diệt, vô số lần -> Vô số Tâm thiền (giống như cái máy tính hiện lên rồi tắt, hiện lên rồi tắt, nhưng mình thấy màn hình đứng im. Thực tế không phải! Nó cứ lên rồi tắt, lên rồi tắt, liên tục như vậy, có thể coi mấy chục hình trong một giây hoặc là 100 hình/giây, tùy tần số quét của màn hình, ví dụ như màn hình 120Hz thì trong một giây có tới 120 hình. Còn nếu màn hình dỏm hơn, 90Hz thôi, thì 90 hình/giây, thì nó chớp tắt liên tục. Cũng tương

tự, vô số Tâm thiên xuất hiện như vậy -> sau khi xuất hiện thì hết Tâm thiên -> rồi chuyển qua Tâm tử bậc A-la-hán (gọi là Viên tịch), là Niết-bàn luôn. Xong! Vậy thôi!

Như vậy Lộ trình tâm Liên thiên, là quý vị nhớ Lộ trình tâm nhập Thiên nhưng nhập Thiên của bậc A-la-hán. Sau khi nhập Thiên xong là Niết-bàn luôn (Viên tịch), Tâm tử là Niết-bàn luôn, là xong. Cho nên không có gì mới cả, những [Lộ trình tâm] này chỉ cần học [bài] cũ là nhớ, thì học [bài] mới rất dễ. Đó là là bậc trì căn.

+ **Còn bậc lợi căn:** (nhớ thì không có sát-na tâm Chuẩn bị. Bậc A-la-hán lợi căn thì cũng vậy).

**2a2.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thiên, không xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:**



Cũng vậy, mới đầu là Tâm hộ kiếp vừa qua (tức là nhớ cảnh cũ nào đó cảnh nghiệp tướng, sinh thú tướng gì đó hiện ra, hoặc là cảnh làm việc trước đó hiện ra) -> Tâm hộ kiếp rúng động (tức là có cảnh đó, nhưng bắt đầu rúng động) -> Hộ kiếp dứt dòng (dứt hết cảnh đó. Đây là một tâm) -> Tâm khai Ý môn (bởi vì tu Thiên rồi thì phải dùng ý, chứ không phải dùng ‘ngũ’, không có 5 giác quan là: Tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, không có, mà dùng ý (cửa ý). Do lợi căn cho nên khỏi cần Chuẩn bị -> vô luôn Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh (Chuyển tộc) -> rồi Tâm thiên -> nhập Thiên

-> nhập Thiền... -> rồi Vô số Tâm thiên -> nhập đã rồi, vừa xuất Thiền thì vô luôn Niết-bàn (Viên tịch hay là chết rồi đó. Chết là hết rồi, là vào Niết-bàn, cho nên gọi là Viên tịch. Còn bình thường là tái sinh tiếp, tiếp tục sinh nữa. Đây là A-la-hán nha, A-la-hán mới làm được như [thế] này).

Như vậy [Lộ trình tâm Viên tịch] ở đây chỉ khác [Lộ trình tâm Viên tịch] ở trên, là bỏ bước Chuẩn bị thôi (bỏ bớt một Tâm đồng lực Chuẩn bị). Mấy màu tâm đỏ là tâm Đồng lực đó, gồm có Tâm cận hành, Thuận thứ, Chuyển tánh, ba Tâm Đồng lực này đối với bậc A-la-hán là Tâm đồng lực gì quý vị? Đó là Tâm đồng lực Đại tố. Nhớ! [A-la-hán] làm việc bằng Tâm đại tố. Vào Tâm thiên thì gọi là Thiên tố, còn đối với người thường thì gọi là Tâm thiên thôi. Tâm thiên tố xuất hiện bao nhiêu lần đó, vô số lần Tâm thiên, vì một chút thôi là quá trời lần rồi. Sau đó là vào Niết-bàn (tức là Viên tịch). Hết! Kết thúc cuộc sống luân hồi, không còn luân hồi nữa, đó mới là niềm an vui vô cùng.

Cho nên bây giờ học, hiểu được ví dụ trong bài trên, quý vị thấy ngán trong luân hồi lắm chứ. Cứ phải tạo nghiệp thiện, tạo nghiệp thiện để trở quả thiện, để tiếp tục hưởng. Mà hưởng rồi thì không an, hưởng đâu có được đâu, hưởng mà xui chút là rớt xuống làm con heo, xui một cái là rớt xuống làm con bò. Cho nên đâu có ngon đâu, là ngán lắm. Thậm chí làm người cũng không có sung sướng nữa, ngày nào cũng phải phấn đấu, đúng không ạ? Phải làm, phải tích lũy cho tương lai. Mặc dù tương lai không phải là mình, nhưng cũng là mình, cũng có phần của mình đó, kế thừa là thừa tự của nghiệp, là thai tạng đó. Cho nên khổ lắm! Vậy thì ngán quá, [thôi]

Niết-bàn, Niết-bàn là một cảnh giới an vui. Do tâm nhàm chán đó [nên] người ta chứng được, chứng được thì thấy tuyệt vời quá, hoá ra Niết-bàn là an vui. Còn chúng sanh ngu quá, khờ quá, tại vì họ chưa Kiến đế, cho nên có thái độ khát khao tìm cuộc sống mới. Vì khát khao tìm cuộc sống mới, cho nên tái sinh liên tục, và luân hồi từ đó.

Cho nên, nếu hiểu như vậy rồi thì quý vị cứ mong sanh về cõi khác, là không nên. Đây không phải mình nói, mà Đức Phật nói. Đức Phật nói *‘dù có mong muốn sanh về một cõi nào đó, dù hiện hữu một chút xíu như là Phi tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, thì đó cũng giống như một chút phân vẫn có mùi hôi thối’*. Có một chút như vậy thôi cũng không được. Cho nên hiểu rồi thì quý vị không có mong lên Thiên đường nữa, không có mong về Tây Phương, Tây Ninh gì hết, không có! Vì đó là khát ái và đó là nhân sanh tử. Nhớ như vậy! Không có con đường nào khác đâu, Đức Phật nói có con đường này thôi, độc lộ duy nhất đó.

**\*Lưu ý Tâm đồng lực này là Tâm đồng lực Đại tổ. Còn tâm Thiền là tâm Thiền tổ, tâm bậc A-la-hán.**

Đó là trường hợp không có tâm Hộ kiếp xen trước khi Viên tịch (tức là trước khi chết).

## **2b.Trường hợp xen Hộ kiếp trước Viên tịch:**

Cũng giống y chang như vậy, chỉ chèn thêm Tâm hộ kiếp vào trước Tâm viên tịch. Cho nên 4 [Lộ trình tâm] này, thật ra là một cái, quý vị nhớ quy luật là được. Như vậy [Lộ trình tâm] này hoàn toàn giống như [Lộ trình] tâm nhập Thiền lúc trước mình học, nhưng bữa nay có thêm một chữ

‘Viên tịch’ vô thôi. Rất đơn giản!

+ **Bậc trì căn**

**2b1.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thiên, xen Hộ kiếp, bậc trì căn:**



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Tâm đồng lực: Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ (mấy đề mục này là an trú vào một đề mục Thiền nào đó) -> rồi Chuyển tánh-> rồi chuyển qua Thiền -> nhập Thiền qua bao lâu đó thì Vô số Tâm thiên -> hết Thiền -> Tâm hộ kiếp (một Tâm hộ kiếp [khác] sanh lên, nó có cảnh sinh thú tướng, nghiệp tướng gì đó) -> từ đó bắt đầu mới vào Niết-bàn (Viên tịch là Tử), hết! Có khi trả về một sát-na thôi, một sát-na thì không có ảnh hưởng nhiều. Tâm Hộ kiếp này thực tế vẫn mang tính chất Thiền nhiều, vì nó từ Tâm thiên trả qua, cho nên nó vẫn mang tính chất Thiền nhiều. Vì vậy người ta vẫn viên tịch giống như thiền, không có khác gì cả.

+ **Bậc lợi căn:** Thêm Tâm hộ kiếp vào, [và] bỏ chỗ Chuẩn bị đi thôi.

**2b2.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thiên, xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:**



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Thiên -> Thiên -> Vô số Tâm Thiên -> Thiên -> Hộ kiếp -> Viên tịch.

Cho nên trả về một Hộ kiếp, xong rồi Viên tịch thôi, không khác gì đâu.

### 3.Lộ trình Tâm Viên Tịch Liên Thông: (tức là liên với Thần thông).

Là lộ trình tâm của bậc A-la-hán khi viên tịch mà nối liền với Lộ trình tâm Hiện thần thông (tức là bậc A-la-hán hiện hoá Thần thông trước khi Niết-bàn).

Ví dụ như Ngài A-nan viên tịch bằng Lộ trình tâm Liên thông này.

Ngài A-nan trước khi viên tịch, ngài cũng biến hoá hay cô Tỳ-kheo-ni Quân Trà La trong Kinh A Hàm, cô [dùng] Thần thông bay lên rồi hiện Thần thông quá trời, rồi cô Niết-bàn. Thật ra, trước khi Niết-bàn là dùng một Lộ trình tâm hiện Thần thông. Lộ trình tâm đó, chúng ta học rồi đúng không ạ? Cho nên chen thêm Viên tịch vô nữa là xong. Cũng có mấy trường hợp:

#### 3a.Trường hợp không xen Hộ kiếp trước khi Viên tịch:

+ Bậc trì căn:

##### 3a1.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thông, không xen Hộ kiếp, bậc trì căn:



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh ->

Hiện Thần thông (Tâm thông), xong là -> Niết-bàn (Viên tịch). Hết!

Nguyên [Lộ trình tâm] này là Lộ trình tâm hiện Thần thông. Mà muốn hiện Thần thông thì trước đó phải nhập Thiền (nói theo Vi Diệu Pháp là Ngũ thiền Sắc giới, còn theo kinh là Tứ thiền Sắc giới), dùng đề mục nào đó rồi sau đó vào [Lộ trình tâm] này mới hiện Thần thông được.

Bây giờ hỏi quý vị: Trong Lộ trình tâm này, thì mấy Tâm chuẩn bị, Tâm cận hành, Tâm thuận thứ, Tâm chuyển tánh, 4 Tâm này thuộc loại tâm gì? Cho quý vị biết màu đỏ là Tâm động lực rồi đó. Tâm động lực là tâm gì? Nhiều người không biết là tâm gì hết. Ở đây là bậc A-la-hán, thì đó là thuộc về Tâm đại tố. Còn đối với người thường mà hiện Thần thông thì dùng Tâm đại thiện rồi nhập vô. Như vậy là hiểu rồi nha! Sau đó hiện Thần thông, tâm này gọi là Tâm thông. Đối với A-la-hán thì không phải Tâm thông, mà là Tâm tố thông (tức là thêm chữ 'tố' vào), [là tâm] chỉ làm việc mà không tạo ấn tượng, không có tạo nghiệp sanh tử. Rồi sau đó Niết-bàn (Viên tịch).

+ **Bậc lợi căn**: Đối với bậc lợi căn thì [Lộ trình tâm] bỏ đi một sát-na Tâm chuẩn bị thôi.

### 3a2.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thông, không xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:



Hộ kiếp Vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm

khai Ý môn -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> hiện Thần thông (Tâm thông tỏ hay Tâm tỏ thông cũng được) -> chuyển thành Viên tịch vô Niết-bàn.

**\*Lưu ý: Tâm thông ở đây chính là Tâm tỏ thông của bậc A-la-hán đắc Thần thông.**

Tất nhiên A-la-hán muốn tu đắc Thần thông thì rất dễ, nhưng các ngài thường đắc A-la-hán rồi thì các ngài không có ham, không có mong muốn gì nữa hết, cho nên chả thêm tu Thiền nữa, cũng không cần tu Thần thông nữa. Nếu thích Thần thông [thì] tu Thiền [rất] dễ. Hoặc là phải có người dạy, chứ không phải tự biết nha. A-la-hán cũng không biết đâu, phải có người dạy, không có duyên, không có ai dạy hết. Ví dụ quý vị tu ở nhà, quý vị đắc A-la-hán rồi, quý vị không biết, không có Thần thông gì hết, thì quý vị cũng thành A-la-hán giống như người thường, vì quý vị không có Thần thông. Nhưng nếu có ai dạy là nhanh lắm, vì A-la-hán là tâm thanh tịnh rồi, dạy là đắc Thiền rất dễ. Nhưng các ngài không ham muốn gì nữa, cho nên là không có nhu cầu, bấy nhiêu đó Niết-bàn được rồi.

**3b.Trường hợp xen Hộ kiếp trước khi Niết bàn:** (chỉ chen thêm Tâm hộ kiếp thôi).

+ Bậc trì căn

### 3b1.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thông, xen Hộ kiếp, bậc trì căn:



Hộ kiếp Vừa qua -> Hộ kiếp rủng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Tâm Thông (tức là hiện Thần thông rồi đó) -> trở về Hộ kiếp -> sau đó Viên tịch.

+ **Bậc lợi căn:** (cũng giống vậy, nhưng không có Tâm chuẩn bị thôi).

### 3b2.Lộ trình Tâm Viên tịch Liên thông, xen Hộ kiếp, bậc lợi căn:



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rủng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Tâm hiện Thần thông -> Hộ kiếp -> Tâm Viên tịch. Như vậy là hết.

Chúng ta thấy cũng dễ thôi, ai nhớ mấy [Lộ trình tâm] trước thì nói một bữa là hiểu, còn không nhớ thì thấy mới quá. Như vậy rất dễ dàng [để hiểu] ha!

Hôm nay chia sẻ cho quý vị đến đây, còn 2 Lộ trình tâm nữa, chắc là đề bài nữa, chứ nói nhiều quá, quý vị cũng không nhớ. Chúng ta sẽ học thêm bài nữa là hết chuyên đề này, rồi sau đó sẽ chuyển sang một chuyên đề mới, đặt tên là ‘Tuyển Giảng Kinh Nguyên Thủy’. Mình sẽ chọn ra một bữa, mình giảng nguyên bài kinh. Các bài kinh dài thì có thể giảng mấy bữa, chủ yếu là giảng như vậy. Mình sẽ chuyển các chủ đề mới, rồi bắt đầu giảng từ đầu. Cứ giảng tuyển chọn thôi, tại vì lúc đầu phải lựa những bài kinh quan trọng, những bài kinh nào cần thiết để giảng trước. Sau này học xong hết những bài kinh quan trọng rồi, bắt đầu vô những bài kinh bình thường hơn, học lại. Thật ra là Đức Phật cũng giảng đi giảng lại, khi đó chúng ta có thể có thời gian, thì đi vào chuyên đề như chuyên đề Kinh Tăng Chi, chuyên đề Kinh Trường Bộ, chuyên đề Kinh Trung Bộ, chuyên đề từng kinh trong 5 bộ Kinh Nikaya. Thì mình đi như vậy. Nếu quý vị muốn học, thật ra học hết đời cũng không hết đâu. Nếu nghe như vậy, thì biết giảng bao giờ cho xong. Nghe thì nhanh hết, nhưng nếu giảng thì biết bao giờ cho xong hết 5 bộ Kinh Nikaya hoặc là 4 bộ A Hàm nữa. Cho nên là yên tâm, rất nhiều điều để học.

Mình tu, ráng thực hành các pháp, thực hành để mau đến địa vị Vô học, bao giờ không cần học nữa là ngon. Còn bây giờ mình ráng học thôi, chứ không biết sao, ráng học đi, mỗi lần học là mỗi lần tích lũy. Đức Phật nói: Tùy thời Thiên chỉ, tùy thời Thiên quán, nghe pháp đúng thời, đàm luận pháp đúng thời. Thực ra mới đầu là: Nghe pháp đúng thời, đàm luận pháp đúng thời, Thiên chỉ đúng thời, Thiên quán đúng thời. Phải nghe pháp

trước đã, nghe pháp xong rồi đàm luận, tức là thảo luận với nhau, chia sẻ, không hiểu thì hỏi v.v... Sau đó mới thực hiện Thiền chỉ và Thiền quán. 4 giai đoạn trong tu tập. Mà thực hành như vậy, theo thời gian căn lành, thiện căn của mình mới vui bồi. Có thể mới đầu mình khờ khờ ngu ngu, nhưng dần dần hiểu dần, hiểu dần thì Phiền não mình bớt dần. Rồi từ hiểu dần thì mình hiểu nhiều, thì Phiền não mình bớt nhiều, bớt thêm chút nữa, dần dần mình thành Thánh nhân. Tu kém thì tu từ từ, còn ai căn lành đủ, Ba-la-mật nhiều v.v... thì tu biết đâu một thời gian là xong rồi, ít nhất cũng thành Tu-đà-hoàn, khá hơn thì các Thánh nhân cao hơn, và lúc đó là xong.

Tu đừng có ham, con đường có đi là có đến, cứ bước đi một bước là gần đến một bước so với đích, nhớ như vậy! Bước được 10 bước là đích đến gần thêm được 10 bước, đi thêm 1 cây số là gần thêm 1 cây số. Đi đúng đường thì không sợ, chỉ sợ mình sai đường, càng đi càng xa với đích thôi. Còn bây giờ mình đã vào Pháp môn Nguyên thủy, Pháp môn Nguyên thủy là không ai phủ nhận hết, trên thế giới tất cả nhà nghiên cứu, tất cả nhà khoa học đều công nhận Pháp môn Nguyên thủy của Phật, kinh Nguyên thủy là ok. Kinh Đại thừa thì số người theo ít lắm, ít là vì sao? Người công nhận không nhiều, chỉ có Trung Quốc, Việt Nam và mấy nước thôi, còn thế giới thì người ta không chuộng Đại thừa. Tại vì sao? Người ta nghiên cứu hết rồi, người ta thừa biết đó chủ yếu là ở Trung Hoa.

Thật ra kinh Đại thừa cũng không có nhiều, nếu quý vị phân vân, quý vị có thể dành thời gian, một thời gian thôi là đọc hết. Như trước đây, ở đây thỉnh được Đại tạng kinh (quý vị thấy Đại kinh mà bên Tịnh Tông Học

Hội ấn tống đó) về coi một hồi mình thấy: Ôi, hoá ra kinh chẳng bao nhiêu hết, hèn chi mình coi trên Cbeta, một hồi là hết kinh. Hoá ra, quý vị biết không, một trăm mấy chục quyển của Đại tạng kinh, thật ra Kinh tạng chỉ có dưới 60 quyển, tức là chỉ có hơn 1/3 chút thôi, còn lại đằng sau toàn là Luận tạng. Luận tạng cũng ít Luận tạng từ Ấn Độ chỉ có hai mươi mấy quyển, từ quyển thứ tám mươi mấy trở đi là trước tác tại Trung Hoa hết. Cho nên Trung Hoa chen vô Đại tạng kinh quá nhiều, gần phân nửa là của Trung Hoa rồi, sáng tác Luận, họ không ghi thành kinh, mà ghi Luận không đó. Nhiều như vậy, cho nên vô học mấy thứ đó mất thời gian. Trong khi đó, trong Đại tạng kinh có chứa tới sáu chục quyển là Kinh Đại thừa, còn nhiều bài kinh tào lao nữa.

Cho nên thật ra chẳng bao nhiêu hết. Sau khi coi hết Đại tạng kinh của Đại thừa, coi tới Đại tạng kinh Nguyên thủy, A Hàm, Nikaya, coi hai [bên] là biết ngay mà. Còn những người kia lười, không chịu coi, suốt ngày nghe ông thầy này nói, nghe người này nói, nghe người kia nói, rồi tin sái cổ. Cho nên thật đáng thương, đó là thiếu trí tuệ. Mà có trí tuệ, thật ra bỏ thời gian có bao lâu đâu, bây giờ không cần coi bản gốc chữ Hán, coi bản dịch cũng được, kiểm từng kinh theo Mục lục của kinh. Bây giờ lên ChatGPT hoặc Gemini, theo Mục lục Đại tạng kinh của Trung Hoa, mình tự so, mình dò từng kinh một, bên tiếng Việt có hết, dịch hết rồi. Dò thì thấy có năm mươi mấy quyển thôi, đâu có đâu nhiều, coi chừng 3 năm là hết sạch. Đó là coi chậm, còn ai coi nhanh là 2 năm hết sạch. Xong rồi coi thêm Đại tạng kinh Nguyên thủy, coi Nikaya, ai coi nhanh là một năm hết sạch, ai coi chậm

là hai năm. Như thế ta bỏ ra 5 năm là coi hết Đại tạng kinh, phần Kinh tạng  
thôi, còn phần Luận tạng thì bỏ ra. Mình coi [như vậy], từ đó mình nhận  
thức, mình biết đâu là Chánh pháp của Phật, đâu không phải là Chánh pháp.  
Mấy người không học, mà cứ suốt ngày lên nói, rồi bảo vệ cho mấy ông  
người đời sau, rất là đáng thương! Cho nên không có cách nào.

Chào quý vị, hẹn quý vị hôm khác, chúng ta sẽ trở lại tiếp. Mời quý  
vị, chúng ta cùng hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử cùng chúng sanh  
Đều sớm thành Đạo quả”.

“Chúng con nguyện có công đức nào hồi hướng cho tất cả chư Thiên,  
chư Thần, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, trời Đạo Lợi, Phạm Thiên .... Mong  
các ngài đều hoan hỷ thọ nhận”.